

# Sách Kinh Ngha (10e éd.)

1. Sách Kinh Nghi (10e éd.). 1936.

**1/** Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

**2/** Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

**3/** Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.


**4/** Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

**5/** Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

**6/** L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

**7/** Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter [utilisation.commerciale@bnf.fr](mailto:utilisation.commerciale@bnf.fr).

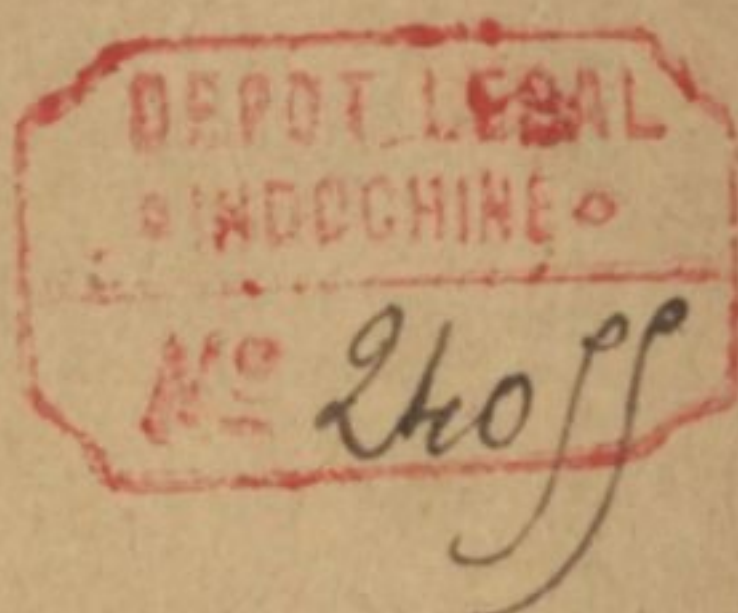




INDO-CHINOIS

240

SÁCH



# KINH NGHĨA

*Dixième mille*



TRƯỜNG-AN

IMPRIMERIE DE LA MISSION HUÉ

— 1936 —



1881

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY  
ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION

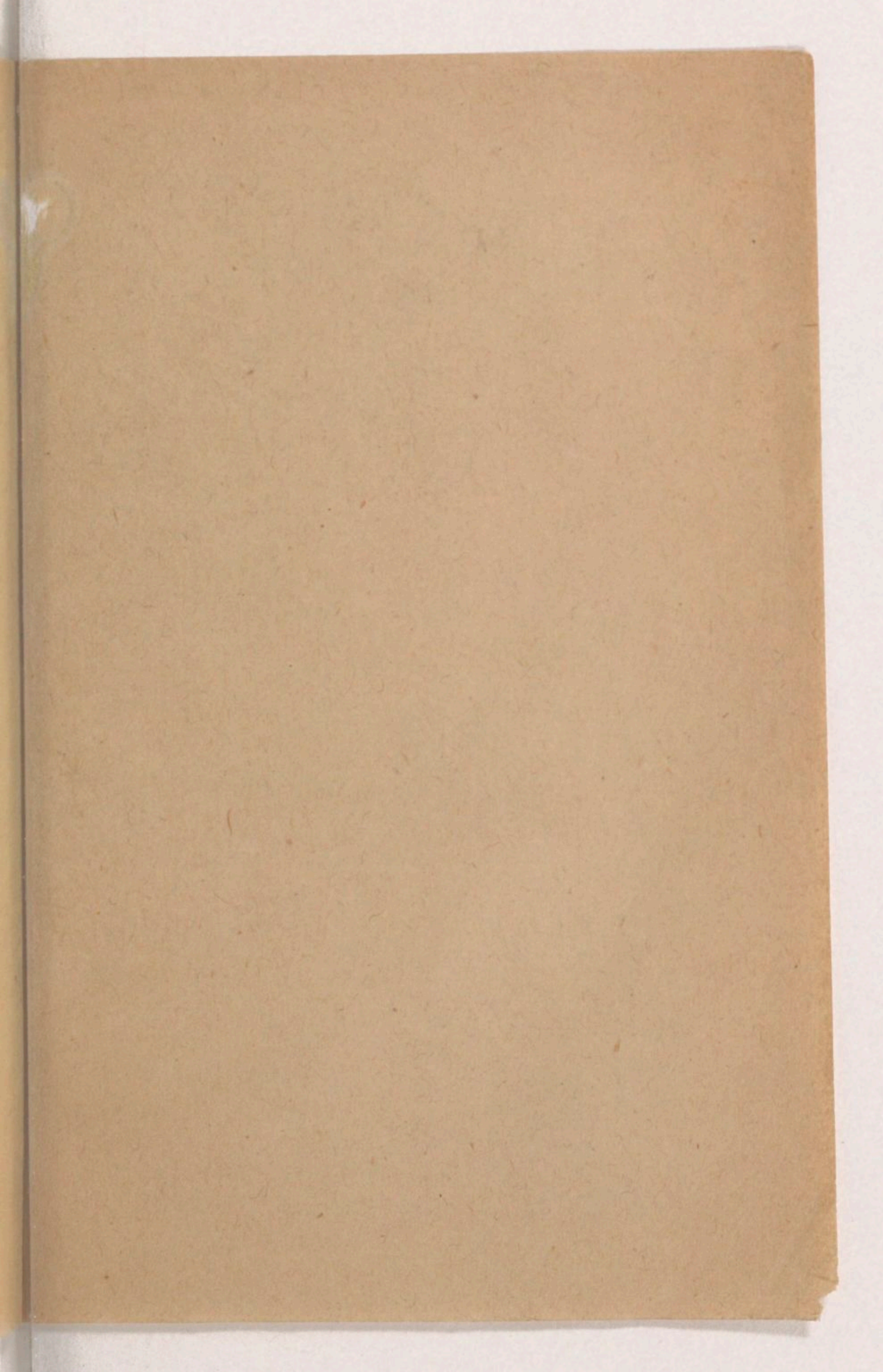


THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

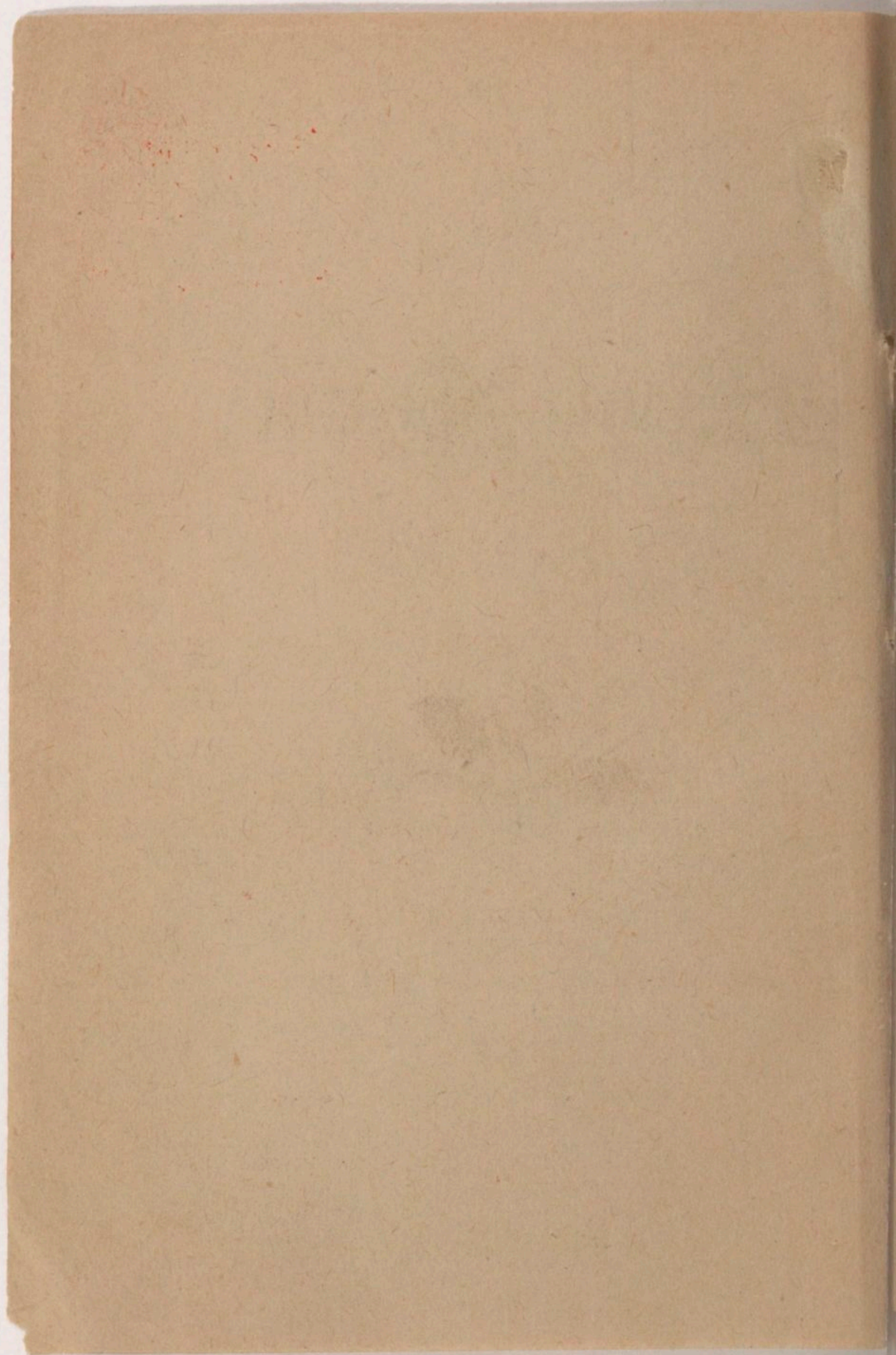
ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION

— 1881 —



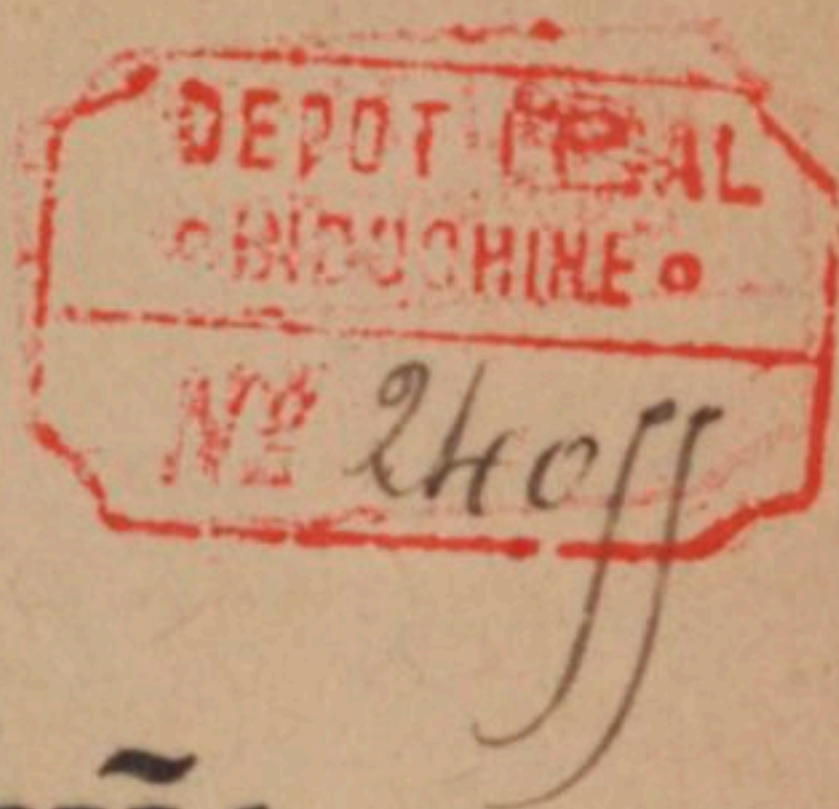








SÁCH



# KINH NGHĨA

*Dixième édition*



TRƯỜNG-AN

IMPRIMERIE DE LA MISSION HUÉ

— 1936 —

16° Indoch.  
240



IMPRIMATUR

† AL. CHABANON

Vic. Ap.

Huế, le 20 Avril 1936



## THÁNH GIÁO YẾU LÝ

---

**Thiên Chúa nhứt Thê tam Vị,**  
*Đệ nhứt thiên.*

Hỏi. Có mấy đàng lên thiên đàng ?

Thưa. Có một đàng rất chính rất thật là đạo thánh Đức Chúa Trời.

H. Đức Chúa Trời là ai ?

T. Là Đấng dựng nên trời đất muôn vật.

H. Đức Chúa Trời lấy đi gì mà dựng nên trời đất muôn vật ?

T. Lấy phép tắc vô cùng.

H. Lấy phép tắc vô cùng, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là bởi không, mà người phán một lời, tức thì liền có trời đất muôn vật.

H. Vì ý nào mà Đức Chúa Trời



dựng nên trời đất muôn vật ?

T. Có ý cho sáng danh Người, cùng cho ta đặng dùng.

H. Thuở chưa có trời đất Đ. C. T. ở đâu ?

T. Trước sau cũng vậy, vì Người là tính thiêng liêng, chẳng lựa có nơi nào thì mới ở đặng.

H. Ai sinh ra ta ?

T. Đ. C. T. sinh ra ta.

H. Đ. C. T. sinh ta làm chi ?

T. Đức Chúa Trời sinh ta cho đặng thờ phượng kính mến Người hầu ngày sau hưởng phúc đời đời.

H. Đ. C. T. ra làm sao ?

T. Đ. C. T. là đấng trọn tốt trọn lành thiêng liêng sáng láng vô cùng.

H. Đ. C. T. ở đâu ?

T. Đ. C. T. ở khắp mọi nơi.

H. Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi



làm sao ta xem chẳng thấy ?

T. Vì Người là tính thiêng liêng cho nên con mắt ta xem chẳng thấy.

H. Ta đã chẳng thấy Đức Chúa Trời mà Người có thấy ta chẳng ?

T. Người xem thấy tỏ tường, dầu những sự kín nhiệm trong lòng ta, thì Người cũng soi thấu nữa.

H. Đ. C. T. mới có thuở nào ?

T. Người là Đấng tự hữu hằng có đời đời.

H. Có mấy Đ. C. T. ?

T. Có một Đức Chúa Trời, mà Người có ba ngôi: ngôi thứ nhất là Cha, ngôi thứ hai là Con, ngôi thứ ba là Thánh Thần.

H. Ngôi thứ nhất có phải là Chúa chẳng ?

T. Phải.

H. Ngôi thứ hai có phải là Chúa



chăng ?

T. Phải.

H. Ngôi thứ ba có phải là Chúa  
chăng ?

T. Phải.

H. Nếu vậy chẳng phải là ba  
Đức Chúa Trời sao ?

T. Chẳng phải, vì ba ngôi cũng  
một tính một phép, cho nên ba ngôi  
cũng một Chúa mà thôi.

H. Có ngôi nào lớn ngôi nào bé  
chăng ?

T. Ba ngôi cũng bằng nhau, không  
lớn hơn trước sau.

H. Đ. C. T. đã sinh ra loài nào  
trọng hơn ?

T. Đ. C. T. đã sinh ra hai loài  
trọng hơn, một là Thiên thần, hai  
là loài người ta.

H. Thiên thần là đẳng nào ?



T. Thiên thần là đấng thiêng liêng,  
Đ. C. T. dựng nên mà châu chực  
Người và hưởng phước đời đời.

H. Hết thấy các Thiên thần có  
đấng hưởng phước đời đời chẳng ?

T. Chẳng đấng, vì có phần phạm  
tội kiêu ngạo, nên Đ. C. T. phạt nó  
trong hoả ngục gọi là ma quỷ.

H. Các Thiên thần đã giữ nghĩa  
cùng Chúa bây giờ ở đâu ?

T. Các đấng ấy hưởng phước  
đời đời trên thiên đàng.

H. Các Thiên thần có giúp người  
ta chẳng ?

T. Mỗi người có một Thiên thần  
gìn giữ mình, nên ta phải tin cậy  
và tôn kính người lắm.

H. Tổ tông loài người ta là ai ?

T. Tổ tông loài người ta là ông  
Adong bà Evà.



H. Ông A-dong bà E-và có giữ nghĩa cùng Đ. C. T. chăng ?

T. Chẳng giữ, cho nên nếu chẳng có công nghiệp Chúa Cứu thế, thì cả loài người ta đã phải khốn nạn đời đời.

### **Giáng sanh Cứu Thế,**

#### *Đệ nhị thiên.*

Hỏi Ba Ngôi, Ngôi nào ra đời ?

Thưa Ngôi thứ Hai ra đời.

H. Ngôi thứ Hai ra đời nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Chúa rất sang trọng vô cùng, lấy xác lấy linh hồn làm người hèn hạ như ta.

H. Ngôi thứ hai vốn phải là người chăng ?

T. Vốn thật là Chúa, song khi ra đời thì cũng thật là người nữa.



H. Ngồi thứ nhứt, ngồi thứ ba, có ra đời chăng ?

T. Chẳng : Có một ngồi thứ hai ra đời mà thôi.

H. Ngồi thứ hai ra đời lấy xác lấy linh hồn ở đâu làm người mà ra đời ?

T. Người xuống thai trong lòng rất thánh Đ. Bà Maria trọn đời đồng trinh.

H. Đức Bà trọn đời đồng trinh mà chịu thai làm sao đặng ?

T. Chẳng phải là sự thường như người thế gian, song thật bởi phép Đ. C. T. T. cho nên khi chịu thai cùng sinh đẻ, hãy còn trọn mình đồng trinh sạch sẽ.

H. Ngồi thứ Hai ra đời đặt tên là gì ?

T. Đặt tên là Giêsu, nghĩa là cứu thế.

H. Chúa Cứu thế làm những sự gì khi còn ở thế gian này ?

T. Người dạy dỗ ta về đàng rồi linh



hồn, và bởi công nghiệp Người thì ta  
đặng nên thánh.

H. Công nghiệp Người là đi gì ?

T. Là Người chịu nạn chịu chết  
trên cây thánh Giá vì tội loài người ta.

H. Người chịu chết ngày nào ?

T. Người chịu chết ngày thứ sáu  
trước lễ Phục sinh.

H. Đ. C. Giêsu là Đ. C. T. mà chịu  
chết làm sao đặng ?

T. Đ. C. G. có hai tính : một là tính  
Đ. C. T. chẳng hay chịu chết, hai là  
tính người ta mới hay chịu chết.

H. Xác Đ. C. G. táng ở đâu ?

T. Táng trong huyết đá mới.

H. Linh hồn Đ. C. G. đi đâu ?

T. Linh hồn Đ. C. G. xuống ngục  
Tô tông đem linh hồn các thánh lên,  
vì từ ông Adong phạm tội, vì bằng  
không công nghiệp Chúa cứu thế,



thì chẳng ai đăng lên trời.

H. Chúa Cứu Thế có sống lại chẳng?

T. Chết chẳng đủ ba ngày, mà Người sống lại.

H. Sống lại đoạn, Đ. C. G. đi đâu?

T. Sống lại Người ở thế gian bốn mươi ngày, dạy dỗ các thánh Tông đồ hầu mà giảng đạo cho thiên hạ; đoạn thì Người ngự về trời, mà cho Đ. C. T. T. hiện xuống trên các thánh Tông đồ.

H. Bây giờ Đ. C. G. ở đâu?

T. Luận về tính Đ. C. T., thì Người ở khắp mọi nơi; bằng về tính người ta thì Người ở trên trời và ở trong Thánh Thờ bí tích.

H. Chúa Cứu Thế có khi nào Người lại xuống thế nữa chẳng?

T. Ngày tận thế, Người lại xuống phán xét chung cả và loài người ta.

H. Vậy, thì còn phán xét riêng



nào nữa sao ?

T. Mỗi người khi linh hồn ra khỏi xác đều phải chịu phán xét riêng nữa.

H. Đã chịu phán xét riêng, còn phán chung làm chi nữa ?

T. Ngỏ cho quờn cả Chúa Cứu thế, và những sự vang hiển các kẻ lành, cùng mọi đều sỉ nhục phò loài dữ, càng tỏ ra trước mặt thiên hạ.

### **Tử kỳ hữu định,**

### *Đệ tam thiên.*

H. Có khi nào ta phải chết chẳng ?

T. Đến kỳ Chúa định, chúng ta đều phải chết.

H. Chết đoạn xác ta ra thế nào ?

T. Xác ta đều phải hư nát.

H. Xác ta có phải hư nát đời đời chẳng ?



T. Chẳng : đến ngày tận thế đều sống lại hết.

H. Linh hồn ta có chết chẳng ?

T. Linh hồn là tính thiêng liêng chẳng hề chết đặng.

H. Vậy khi xác chết đoạn linh hồn đi đâu ?

T. Linh hồn phải đến tòa Đ. C. G. mà chịu phán xét.

H. Đ. C. G. phán xét về những sự gì ?

T. Người phán xét về những sự lành dữ đã lo, đã nói, đã làm.

H. Phán xét đoạn linh hồn đi đâu ?

T. Hoặc lên thiên đàng, hoặc xuống hỏa ngục, hay là vào lửa luyện ngục mặc việc lành dữ đã làm, khi còn sống.

H. Thiên đàng là đi gì ?

T. Thiên đàng là chốn Thiên thần các thánh hưởng phước đời đời, vì đặng xem thấy Đ. C. T. luôn.



H. Những ai đặng lên thiên đàng ?

T. Những kẻ chẳng hề phạm tội gì trọng, hay là phạm tội mà đã ăn năn tội nên.

H. Hỏa ngục là chốn nào ?

T. Là nơi hình khổ, Đ C T phạt cầm ma quỷ và kẻ có tội đời đời chẳng cùng.

H. Những ai phải sa hỏa ngục ?

T. Những kẻ chẳng hề nhìn biết Đ. C. T. mà thờ phượng bụt thần ma quỷ cùng quấy lạy đơm tế tổ tiên, đến chết chẳng toan trở lại, và mọi người có đạo còn mắc tội trọng mà qua đời.

H. Luyện ngục là chốn nào ?

T. Luyện ngục cũng là nơi hình khổ phạt cầm những kẻ lành khi còn sống mà đền tội mình chưa đủ.

---



**Nhơn sanh tội chương,**

*Đệ tứ thiên.*

Hỏi. Tội là đi gì ?

Thưa. Tội là những sự ngỗ nghịch  
cùng Đ. C. T.

H. Có mấy giống tội ?

T. Có hai giống : một là tội tổ  
tông ; hai là tội mình làm.

H. Tội tổ tông là tội nào ?

T. Tội tổ tông là ông A-dong, bà  
E-và chẳng vâng lời Đ. C. T. răn,  
cho nên phạm tội, mà truyền lại  
cho thiên hạ.

H. Tội mình làm là tội nào ?

T. Là lòng lo, miệng nói, mình  
làm đều gì mất lòng Đ. C. T.

H. Tội mình làm có mấy thể ?

T. Có hai : một là tội trọng,



hai là tội nhẹ.

H. Tội trọng là đi gì ?

T. Là tội làm cho ta nghịch cùng Chúa, và đáng chịu phạt đời đời.

H. Tội nhẹ là đi gì ?

T. Là tội làm cho ta nguội lạnh yếu đuối và đáng chịu phạt trong lửa luyện ngục.

H. Có mấy mỗi tội đầu ?

T. Có bảy : một là kiêu ngạo ; hai là hà tiện ; ba là dâm dục ; bốn là ghen ghét ; năm là mê ăn uống ; sáu là hờn giận ; bảy là làm biếng việc lành.

H. Vì sao gọi là tội đầu ?

T. Vì là căn nguyên mọi tội lỗi khác.

H. Tội kiêu ngạo là đi gì ?

T. Là tội hay làm cho người ta yêu chuộng và tăng mình lên quá, cũng khinh dễ kẻ khác.



H. Tội ấy có phải tội trọng lắm chẳng ?

T. Nó là tội thứ nhứt, và trọng hơn cùng hiểm nghèo hơn các tội khác.

H. Phải làm đi gì cho khỏi tội ấy ?

T. Phải cầu xin cùng Chúa ban ơn đức khiêm nhượng ; cùng nhớ lại kẻ kiêu ngạo chẳng đứng lên nước thiên đàng.

H. Tội hà tiện là tội nào ?

T. Là tội hay làm cho người ta mê tham của cải thế gian quá lẽ.

H. Người ta có năng phạm tội ấy chẳng ?

T. Dầu kẻ giàu kẻ khó cũng năng phạm tội ấy.

H. Phải làm thế nào cho khỏi tội ấy ?

T. Phải lấy lòng rộng rãi mà bố thí cho vừa sức mình.

H. Tội dâm dục là gì ?



T. Người ta mắc tội ấy, khi bởi sự tưởng ; hay là bởi lời nói ; hay là bởi việc làm, ưng vui theo tính hư xác thật ; song giáo hữu phải gớm ghiếc tội ấy đến nỗi chẳng dám nói đến tên nó.

H. Tội ghen ghét là thế nào ?

T. Là tội hay làm cho người ta phân bì, cùng buồn bực khi kẻ khác đang thanh lợi về phần hồn hay là phần xác.

H. Phải làm đều gì cho khỏi tội ấy ?

T. Phải giữ điều răn Chúa dạy : yêu người như mình vậy.

H. Tội mê ăn uống là làm sao ?

T. Là khi người ta ăn uống quá lẽ, nhứt là những kẻ uống rượu say, thì trở nên loài vô tâm vô trí, cùng liều mình phạm nhiều tội khác.

H. Phải dùng cách nào cho khỏi tội ấy ?

T. Phai hãm mình ăn uống cho tiết



kiệm thích trung, cùng giữ lời ông thánh Phaolò dạy rằng: dầu khi ăn dầu khi uống, dầu khi làm sự gì khác, thì phải có ý làm cho sáng danh Chúa.

H. Tội hờn giận là làm sao ?

T. Là khi người ta bởi tính nóng nảy trong lòng cùng bề ngoài nên giận quá lẽ, hay là muốn báo oán.

H. Phải làm điều gì cho khỏi tội ấy ?

T. Là trong lời nói việc làm, chớ khá theo tính nóng nảy ; một theo lẽ phải cùng giữ sự nhịn nhục hiền lành.

H. Đấng bề trên quở trách cùng sửa phạt kẻ bề dưới có tội chẳng ?

T. Chẳng có tội, mà lại khi người có lẽ mà sửa phạt dặng, nếu chẳng sửa phạt thì mắc lỗi.

H. Tội làm biếng là tội nào ?

T. Là tội hay làm cho người ta trễ nãi, chẳng muốn chịu khó cho



đặng rồi linh hồn, và làm các việc cho xứng bốn phận mình.

H. Có nhiều kẻ phạm tội ấy chẳng?

T. Nhiều người phạm tội ấy mà có ít kẻ xét mình và lấy sự làm biếng là tội.

H. Có phải sợ tội ấy chẳng?

T. Phải sợ lắm, vì sự ở nhưng là cội rễ mọi sự dữ.

### **Thánh bí tích,**

#### *Đệ ngũ thiên.*

H. Bởi sức riêng ta có đặng rồi linh hồn chẳng?

T. Chẳng đặng, có ơn Chúa giúp thì mới đặng.

H. Ơn Chúa nghĩa là đi gì?

T. Nghĩa là sức thiêng liêng Đức Chúa Trời ban, vì công nghiệp Đ. C. G.



cho ta đăng rồi linh hồn.

H. Ơn nào là ơn cần kíp co ta đăng rồi linh hồn.

T. Là ơn soi trí khôn cho biết sự phải sự chẳng, cùng giục lòng làm sự lành, và lánh sự dữ.

H. Ta có từ chối ơn Chúa đăng chẳng ?

T. Có nhiều lần ta từ chối ơn Chúa.

H. Đ. C. T. có ban ơn cho mọi người bằng nhau chẳng ?

T. Đ. C. T. rất nhơn từ, công bình vô cùng, chẳng mắc nợ ai, Người muốn ban ơn thể nào, thì nên thể ấy.

H. Ta phải làm đi gì cho đăng ơn Đ. C. T. ?

T. Phải chịu lấy các phép Bí-tích cùng siêng năng đọc kinh cầu nguyện.

H. Phép Bí-tích là gì ?

T. Là dấu nhiệm bề ngoài chỉ và



làm ơn thiêng liêng bề trong, Đ. C. G. đã lập cho ta đăng nên thánh.

H. Có mấy phép Bí tích ?

T. Có bảy: thứ nhất là phép Rửa tội; thứ hai là phép Thêm sức; thứ ba là phép Minh thánh Chúa; thứ bốn là phép Giải tội; thứ năm là phép Xức dầu thánh; thứ sáu là phép Truyền chức thánh; thứ bảy là phép Hôn phối.

H. Phép Rửa tội là đi gì ?

T. Là phép làm cho ta khỏi tội tổ tông. và nên con Đ. C. T. cùng con Hội thánh.

H. Phép Rửa tội có tha tội mình làm chăng ?

T. Những tội mình đã làm trước thì khi chịu phép Rửa tội nên, đều đăng khỏi hết.

H. Kẻ chẳng chịu phép Rửa tội có đăng rồi linh hồn chẳng ?



T. Chẳng : có một khi muốn chịu mà chẳng dặng, thì phải hết lòng ước ao, cùng yêu mến Chúa, hay là chịu tử vì đạo, thì mới dặng mà chớ.

H. Dặng chịu phép Rửa tội mấy lần ?

T. Dặng chịu một lần mà thôi, vì phép ấy đã in một dấu thiêng liêng vào linh hồn, chẳng hay mất dặng.

H. Ai dặng làm phép Rửa tội ?

T. Các hàng linh mục dặng làm mà thôi ; song khi thế gấp thì mọi người, dầu mà kẻ ngoại, làm theo ý Hội-thánh, thì cũng dặng.

H. Phải Rửa tội làm sao ?

T. Phải lấy nước lả gội trên đầu kẻ chịu phép Rửa tội; cũng một khi ấy đọc lời này rằng :

*Tao rửa mày như danh Cha và Con và Thánh Thần.*



H. Khi giới đầu chẳng dặng, thì phải làm thế nào ?

T. Phải chọn nội mình nơi nào trọng hơn thì phải giới đó.

H. Phép Thêm sức là đi gì ?

T. Là phép làm cho ta dặng chịu ơn Đ. C. T. Thần cho dặng lòng vững vàng mà xưng đạo thánh Chúa ra trước mặt thiên hạ.

H. Kẻ chẳng chịu phép Thêm sức, có dặng rồi linh hồn chẳng ?

T. Dặng ; song kẻ khinh hay là làm biếng chẳng muốn chịu, thì phạm tội, lại mất những ơn trọng bởi phép ấy mà ra.

H. Nên chịu phép này nhiều lần chẳng ?

T. Chẳng nên, phải chịu một lần mà thôi, vì phép ấy đã in vào linh hồn một dấu thiêng liêng, chẳng



hay mất.

H. Ai muốn chịu phép này cho nên, phải làm đi gì ?

T. Phải làm ba sự này : Một là thuộc biết những sự chính phải tin trong đạo. Hai là phải cho sạch mọi tội, ít nữa là sạch các tội trọng. Ba là đọc kinh Tin, Cậy, Kinh mến, và có lòng ước ao cho đặng chịu phép ấy.

H. Ai còn mắc tội trọng mà chịu phép này có phạm tội chăng ?

T. Phạm tội rất trọng, vì là phạm sự thánh.

H. Ai đặng làm phép Thêm sức ?

T. Các hàng Giám mục đặng làm mà thôi.





**Thánh Thể,**  
*Đệ lục thiên.*

H. Phép Minh Thánh Chúa nghĩa là đi gì ?

T. Nghĩa là Minh Thánh Máu Thánh cùng linh hồn Đ. C. G. và tính Đ. C. T. ngự thật trong hình bánh rượu.

H. Bao giờ bánh rượu trở nên Minh thánh Máu thánh Đ. C. G. ?

T. Khi Thầy làm lễ Mi-sa đến nửa mùa, mà đọc lời Chúa truyền đoạn tức thì bánh cùng rượu trở nên Minh thật Máu thật Đ. C. G.

H. Trong hình bánh, thì toàn Minh Thánh, mà trong hình rượu, thì toàn Máu Thánh mà thôi sao ?

T. Chẳng phải ; dầu trong hình bánh hình rượu, cả và hai đều có



trót Minh và Máu thánh Chúa nữa.

H. Khi phân rã hình bánh làm hai, có rã phân Minh thánh Chúa ra chăng ?

T. Chẳng ; rã phân hình bánh mà thôi, Minh thánh Chúa chẳng hề phân dạng ; dầu trong mọi phần nhỏ mọn cũng có trót Minh cùng Máu thánh Người.

H. Đ. C. G. lập phép Thánh Thể làm chi ?

T. Trước là có ý cho ta dâng nhớ công ơn Người đã chuộc tội chịu chết vì ta, sau là nên lương thực thiêng liêng cho dâng nuôi linh hồn ta nữa.

H. Đức Chúa Giêsu đã lập phép này bao giờ ?

T. Đã lập chứng ngày thứ năm trước khi Người chịu nạn.



H. Kẻ muốn chịu Minh thánh Chúa cho nên, thì phải làm thể nào ?

T. Phải dọn linh hồn và xác.

H. Dọn linh hồn là làm sao ?

T. Phải xét mình, bằng có phạm tội gì thì phải ăn năn cùng xưng tội ấy, và có lòng tin, cậy, kính mến, khiêm nhượng ước ao cùng tạ ơn.

H. Kẻ còn mắc tội trọng mà chịu lễ có rước thật Minh thánh Máu thánh Chúa chăng ?

T. Rước thật ; song le những kẻ ấy thật là rước hình phạt cho mình, vì là phạm sự thánh.

H. Phải dọn xác thể nào ?

T. Phải giữ lòng chay sạch, từ nửa đêm cho đến khi chịu lễ, chẳng nên ăn uống vật gì, phải ăn mặc sạch sẽ nét na tề chỉnh, và có lòng tôn kính khiêm nhượng qui gối mà rước Minh



thánh Chúa.

H. Ta phải ước ao năng chịu  
Mình Chúa chăng ?

T. Ta phải ước ao luôn; càng  
năng chịu bao nhiêu, thì càngặng  
ích bấy nhiêu.

H. Gặng những ích nào ?

T. Một là ta gặng hiệp làm một  
cùng Chúa ; hai là thêm ơn trọng  
Chúa trong ta ; ba là bớt những tình  
tư dục ; bốn là cho ta gặng dấu thật  
ngày sau sẽ hưởng phước đời đời.

H. Lễ Misa là lễ nào ?

T. Là lễ dâng Mình thánh Máu  
thánh Đ. C. G. trong hình bánh  
rượu, mà tế lễ Đ. C. T., như xưa  
Chúa đã dâng mình trên cây thánh  
Giá cho Đức Chúa Cha.

H. Ấy vậy thì lễ Misa cũng là  
một lễ như xưa Chúa đã dâng



Mình trên cây thánh giá sao ?

T. Cũng thật là một lễ; song khác hai sự này, vì xưa thì Chúa dâng mình Người, mà nay thì bởi tay các hàng đặc đức, lại xưa máu Người đổ ra, mà bây giờ chẳng còn đổ ra nữa.

H. Trong Hội thánh có ý gì mà dâng lễ Misa ?

T. Có bốn ý này : một là nhìn biết Đ. C. T. là Chúa cao trọng trên hết mọi sự; hai là cho dâng tha hết mọi tội lỗi ta; ba là xin cho ta dâng mọi sự lành; bốn là tạ ơn Người vì mọi ơn lành đã xuống cho ta xưa nay.

H. Có nên dâng lễ Misa mà tế lễ Đức Bà cùng các thánh chẳng ?

T. Chẳng nên, vì sự tế lễ là thuộc về một Đ. C. T. mà thôi.

H. Những ai dâng hưởng công ơn bởi lễ Misa mà ra ?



T. Kẻ sống và kẻ chết đều đang hưởng nhờ.

### **Cáo giải,**

#### *Đệ thất thiên.*

H. Phép Giải tội là đi gì ?

T. Là phép tha tội cho những kẻ đã phạm, từ khi rửa tội về sau.

H. Phép Giải tội có phải là sự cần cấp cho đang rồi linh hồn chẳng ?

T. Là sự rất cần cấp cho những kẻ đã phạm tội trọng, từ rửa tội về sau.

H. Phép Giải tội có mấy phần ?

T. Có ba phần : một là ăn năn tội ; hai là xưng tội ; ba là ý muốn đền tội.

H. Ăn năn tội là đi gì ?

T. Là lo buồn đau đớn về mọi tội đã phạm, và dóc lòng chữa, chẳng hề phạm tội ấy nữa.



H. Ăn năn tội có mấy cách ?

T. Có hai cách: một là ăn năn tội vì Chúa; hai là ăn năn tội vì mình.

H. Ăn năn tội vì Chúa nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là đau đớn về mọi tội lỗi đã mất lòng Chúa rất nhọn từ, và tốt lành vô cùng.

H. Ai ăn năn tội vì Chúa, có đáng ích gì chăng ?

T. Những kẻ ấy dầu chưa đáng xưng tội, miễn là có lòng muốn xưng tội, thì đã khỏi tội, mà lại đáng nghĩa cùng Chúa.

H. Ăn năn tội vì mình là làm sao ?

T. Là lo buồn đau đớn bởi xấu hổ vì tội, cùng e mất nước thiên đàng hay là sợ hình khổ hỏa ngục vô cùng.

H. Ai ăn năn tội cách này có đáng nghĩa cùng Chúa chăng ?



T. Chẳng ; vì bằng có chịu phép  
Giải tội, thì mới đặng.

H. Ăn năn tội nên có mấy ý ?

T. Có bốn ý : một là cậy sức Chúa  
giục lòng mà ta ăn năn tội ; hai là đau  
đớn trong lòng vì đã phạm tội chẳng  
phải lo buồn bề ngoài mà thôi ; ba là  
giận ghét mọi tội mình chẳng sót tội  
nào ; bốn là đau đớn tội mình hơn  
lo tiếc mọi sự thế gian.

H. Ăn năn tội cậy sức Chúa là  
làm sao ?

T. Là khi bởi ơn Đ. C. Thánh  
Thần giục lòng mà ta ăn năn tội.

H. Kẻ ăn năn tội bởi mắc phải tai  
vạ gì, như mất của cải hay là liệt lao  
mà lo buồn đau đớn có phải là cậy  
sức Chúa chẳng ?

T. Chẳng phải, vì ăn năn thể ấy  
là theo tính xác thịt mà thôi.



H. Ăn năn vì mọi tội là gì ?

T. Là đau đớn về mọi tội lỗi; nếu mà có một tội nào mà chẳng lo buồn đến thì chẳng gọi là ăn năn tội nên.

H. Đau đớn tội mình hơn lo tiếc mọi sự, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ăn năn đau đớn, vì đã làm mất lòng Chúa, hơn là mắc phải tai nạn, hay là đã mất mọi giống châu báu ta yêu chuộng ở đời này.

H. Có mấy thể giục lòng ta ăn năn tội ?

T. Có hai : một là nài xin cùng Chúa cho taặng lòng đau đớn thật ; hai là phải tìm một hai cách gì choặng giục lòng ta.

H. Những cách thể nào ?

T. Như thể là suy tưởng Chúa rất hơn từ hăng xuống ơn cho ta không ngần, mà ta phụ nghĩa cùng Người



đường ấy ; hay là tưởng công nghiệp Đ. C. G. bởi tội ta, nên Người đã đổ hết máu mình ra, cùng là suy gẫm, bởi tội thì đã đáng sa hỏa ngục mà chịu hình khổ đời đời, lại mất sự vui vẻ thiên đàng chẳng cùng.

H. Có dấu nào cho ta đừng biết thật ta đã ăn năn tội nên chăng ?

T. Có hai dấu này : một là khi thấy ta đã chữa, và đóc lòng ghét bỏ tội thật ; hai là xa lánh mọi cách thể quen làm cho ta phạm tội.

H. Phải đọc kinh ăn năn tội thế nào ?

T. Lạy Chúa tôi, Chúa là đấng trọn tốt trọn lành vô cùng, Chúa đã dựng nên tôi và cho con Chúa ra đời chịu nạn chịu chết vì tôi, mà tôi đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì tội lo buồn đau đớn cùng



chê ghét mọi tội tôi trên hết mọi sự  
tôi dóc lòng chữa cái, và nhờ ơn  
Chúa thì tôi sẽ lánh xa dịp tội cùng  
làm việc đền tội cho xứng. Amen.

### **Cáo minh bổ thực,**

#### *Đệ bát thiên.*

Hỏi. Xưng tội là làm sao ?

Thưa. Là tỏ mọi tội ta cùng hàng  
linh mục.

H. Đương khi xưng tội phải có  
lòng thế nào ?

T. Phải có lòng khiêm nhượng  
thật thà mà tỏ cáo mọi tội lỗi mình.

H. Khiêm nhượng là làm sao ?

T. Là khi tỏ tội mình; thì có lòng  
xấu hổ then thường vì đã làm mất  
lòng Chúa.

H. Lòng thật thà là làm sao ?



T. Là xét biết tội thể nào thì xưng ngay thể ấy, chẳng nên thêm bớt.

H. Xưng mọi tội nghĩa là gì ?

T. Nghĩa là phải xưng mọi tội trọng chẳng giấu tội nào.

H. Kẻ có ý giấu một tội trọng mà thôi, có phạm tội chẳng ?

T. Phạm tội rất trọng vì phạm sự thánh. Nên sau khi xưng tội, trước phải xưng tội phạm sự thánh này, sau phải xưng lại mọi tội đã xưng phen ấy.

H. Ta xưng trống mọi tội mà thôi có đủ chẳng ?

T. Chẳng đủ ; giả như tội ăn trộm mà xưng trống rằng: tôi đã ăn trộm thì chưa đủ ; song phải xưng ăn trộm đã mấy lần mà vật ấy là bao nhiêu, hay là của thánh ; dầu các tội khác cũng vậy.



H. Làm cách nào cho đừng biết mọi tội lỗi mà xưng ?

T. Phải xét theo đáng bậc mình hoặc lo, nói, làm đều gì phạm điều răn Chúa cùng Hội-thánh và bày mọi tội đầu.

H. Ta phải xưng mọi tội nhẹ chẳng ?

T. Bằng chẳng xưng thì chẳng phạm tội gì ; song mà xưng cùng có lòng đau đớn thì rất nên có ích.

H. Đền tội là làm sao ?

T. Là làm những sự thầy giải tội dạy, cùng những việc theo ý ta mà đền tội, như thể ăn chay, cầu nguyện, hay là thí của cho kẻ khó khăn cùng việc khác như vậy.

H. Chịu những sự tai nạn, nhọc nhằn, như cơn buồn rầu bệnh hoạn cùng đều khác như vậy có đáng đền vì tội ta chẳng ?



T. Vì bằng có ý chịu vì lòng kính mến Chúa, hay là đền vì tội thì cũng đáng.

H. Bằng đã làm mất lòng ai, có phải phạt tạ kẻ ấy chăng ?

T. Chẳng những là phạt tạ mà thôi, song nhà ấy có chịu thiệt hại đều gì dầu của dầu công, cũng phải thương lại nữa.

H. Kẻ đã xưng tội nên, cũng đã chịu phép giải tội, thì đã khỏi tội, mà còn phải đền tội làm chi ?

T. Đã hay rằng: kẻ chịu phép ấy nên, thì đã khỏi tội cùng hình phạt đời đời; song còn hình phạt tạm nữa, nên phải đền mới khỏi.

Vì như trong quốc pháp ai đã mắc tội tử luận, dầu triều đình tha giết mặc lòng song cũng phải đời tội lập công.



H. Phần phạt tạm phải đền ở đâu ?

T. Phải đền ở đời này, hay là trong luyện ngục.

H. Còn có cách nào cho khỏi phần phạt tạm ấy chẳng ?

T. Có phép đại xá cùng ân xá.

H. Đại xá là gì ?

T. Là phép tha hết mọi phần phạt tạm.

H. Ân xá là gì ?

T. Là phép tha một hai phần mà thôi.

H. Ai có quyền ban phép đại xá cùng ân xá ?

T. Có một Hội thánh mà thôi.

H. Ta phải làm thế nào mà chịu ơn ấy cho nên ?

T. Phải thật lòng ăn năn tội cùng làm mọi việc như thể thức truyền.



Chung phú, thần phẩm,  
hôn phối,

*Đệ cửu thiên.*

Hỏi. Phép xúc dầu thánh là đi gì ?

Thưa. Là phép giúp đỡ kẻ liệt về phần linh hồn, cũng có khi khỏe mạnh về phần xác nữa.

H. Kẻ chịu phép nàyặng những ích gì ?

T. Đặng ba điều ích này: một là đặng vững vàng chẳng sợ chết, cùng chước ma quỷ; hai là khỏi mọi tội nhẹ và tội trọng, hoặc là đã quên; hay là bởi cơn bệnh mà xưng chẳng đặng; ba là khi có ích phần linh hồn, thì cũng đặng khỏe mạnh về phần xác nữa.

H. Có nên chờ khi hấp hối mà chịu phép này chăng ?



T. Chẳng nên : song khi thể ngặt thì phải tính việc ấy.

H. Phép truyền chức thánh là phép nào ?

T. Là phép phong chức cho các hàng linh mục đăng quờn tế lễ Đ. C. T., và giúp việc Hội-thánh, lại đăng ơn Chúa, mà làm những việc ấy cho nên.

H. Phép hôn phối là đi gì ?

T. Là phép nhứt phu nhứt phụ phối hiệp cùng nhau, theo ý Chúa định mà truyền nhor loài, cùng giúp đỡ nhau làm việc lành mà giữ đạo Đ. C. T. cho đăng nên thánh.

H. Có nên cưới nhiều vợ chẳng ?

T. Chẳng nên ; vì thuở tạo thiên lập địa, Đ. C. T. đã sinh một nam một nữ để phối hiệp cùng nhau, mà sinh loài người ta, ấy là phép nhứt phu nhứt phụ, đâu khá tư



tình, mà cái ý Chúa định.

H. Như đờn ông có vợ mà không sinh con, có nên cưới vợ khác cho đặng con chẳng ?

T. Chẳng nên ; giả như chồng rằng : không con mà cưới vợ khác, thì vợ cũng rằng : không con, mà lấy chồng khác, thì lẽ ấy làm sao ? Ví bằng vợ chẳng khá hai chồng, thì chồng cũng chẳng nên hai vợ.

H. Còn có lẽ nào nữa chẳng ?

T. Còn nhiều lẽ khác : một là trong đạo phu phụ, thì phải giữ tín ngãi làm đầu, như chẳng toàn nhứt phụ nhứt phu, sao cho đặng trọn niềm tín nghĩa ; hai là phu phụ hoà, thì gia đạo thành, bằng chồng rầy vợ nọ mai vợ kia, sao cho đặng một lòng hoà thuận ; ba là cưới vợ mà sinh con cái, thật là đồng khí liên chi, bằng cưới



nhiều vợ, hoặc là phân dòng nọ dòng kia sao cho đặng vẹn tình hiếu đễ.

H. Kể không con mà cứ nhứt phu nhứt phụ, ắt là tiết tự; chớ câu: BẤT HIẾU HỮU TAM, VÔ HẬU VI ĐẠI, (1) lẽ ấy làm sao?

T. Có con cũng không, vốn chẳng tại ta, một tại ý Chúa phận định mà thôi; vả sự thảo cũng không, cũng chẳng tại có con, hay là không con, một tại dữ phụ mẫu đồng tâm đồng đức phụng dưỡng cung kính, vâng

---

(1) BẤT HIẾU HỮU TAM, VÔ HẬU VI ĐẠI, Nghĩa là: Có ba điều bất hiếu, mà sự không có con để nối dòng, thì là điều bất hiếu trọng hơn cả. Ba điều bất hiếu ấy là: *A ý khúc tòng, hảm thân bất nghĩa; Gia bản thân lão bất vi lộc sĩ; bất thủ vô tử tuyệt tiên tổ tự.*



kính mạng cha mẹ sở định, ấy là thật  
hiếu mà chớ. Như câu : vô HẬU VI ĐẠI  
là lời Mạnh-tử nói chữa vua Thuấn  
cho khỏi chữ bất hiếu mà thôi ;  
chẳng nên lấy lời ấy mà nghịch  
mạng Đ. C. T. làm chi.

H. Ai muốn chịu phép hôn phối  
cho nên, phải làm thế nào ?

T. Trước hết phải có lòng thờ  
phượng Chúa, chẳng phải một tưởng  
việc phần xác mà thôi, lại phải giữ

---

Nghĩa là : « Dưa theo lũ hoang đảng  
làm quấy cho ô danh xấu tiếng cha  
mẹ, nhà nghèo cha mẹ già, không đi  
làm quan cho có lộc mà nuôi cha mẹ ;  
không cưới vợ cho có con, để tiết nòi  
tổ tiên đi. » Ấy là ba điều bất hiếu của  
ông Mạnh-tử nói. Điều thứ nhất còn  
nghe được, hai điều kia nghe phi lý  
quá.



mình cho thanh sạch đừng có tội gì trọng.

H. Có ý thờ phượng Chúa là làm sao ?

T. Là phải giữ tín ngãi, và nhìn nhục nhau mọi khi làm lỗi, và giúp đỡ nhau cho thượng hoà hạ mục, sau dầu có sinh con cái thì phải năng dạy dỗ răn khuyên.

H. Phải dạy răn con cái làm sao ?

T. Một là phải tập tành nó mến yêu Chúa hết lòng, cùng chê ghét mọi đàng tội lỗi; hai là phải ra công dạy dỗ cho nó thuộc biết những sự phải tin trong đạo thánh; ba là phải gìn giữ xem sóc kéo nó làm sự gì chẳng nên chẳng.

H. Kẻ có vợ chồng cùng kẻ đồng trinh ai hơn ?

T. Kẻ đồng trinh hơn, vì kẻ



không lo vợ chồng, một ( 1 ) khi tục  
tinh tu, thì phước đức càng cao càng  
trọng, lại càng gần Chúa hơn nữa.

### **Thập giải,**

#### *Đệ thập thiên.*

H. Phải làm đi gì choặng rồi  
linh hồn ?

T. Phải giữ mười điều răn Đ.  
C. T. cùng sáu điều răn Hội-thánh.

H. Mười giải là những điều nào ?

T. Thứ nhứt là, kính chuộng một  
Đ. C. T. trên hết mọi sự.

Thứ hai, chớ kêu tên Đ. C. T. vô cớ.

Thứ ba, giữ ngày Chúa nhựt.

Thứ bốn, thảo kính cha mẹ.

---

( 1 ) KHÍ TỤC TINH TU : nghĩa  
là : Lìa bỏ thói đời, mà chăm lo  
một việc tu thân.



Thứ năm, chớ giết người.  
Thứ sáu, chớ làm sự dâm dục.  
Thứ bảy, chớ lấy của người.  
Thứ tám, chớ làm chứng dối.  
Thứ chín chớ muốn vợ chồng người.  
Thứ mười, chớ tham của người.  
Mười điều răn ấy tóm về hai này  
mà chớ : trước kính mến một Đ.  
C. T. trên hết mọi sự, sau lại yêu  
người như mình ta vậy.

### Giải thứ nhứt.

H. Giải thứ nhứt dạy những sự gì ?

T. Dạy thờ phượng một Đ. C. T.  
và tin, cậy, kính mến Người trên  
hết mọi sự.

H. Nên thờ các thánh bằng Chúa  
chẳng ?

T. Chẳng nên, vì ta kính các thánh



là tôi ngay con thảo Chúa mà thôi.

H. Vậy, thì sao hằng cầu nguyện cùng các thánh ?

T. Cho các thánh cầu thay nguyện giúp cùng Chúa, cho ta đặng mọi sự lành.

H. Những điều nào nghịch cùng sự kính chuộng Đ. C. T. ?

T. Có ba điều này : một là thờ phượng ma quỷ bụt thần; hai là khinh dể của thánh ; ba là tin cậy dị đoan.

H. Dị đoan là đi gì ?

T. Là những sự đơm tế, quải lạy ông bà cha mẹ; tin bói khoa, nhâm độn, cây phù thủy pháp môn, xem tướng mạo, chọn ngày giờ; kỳ yên chạp miếu; lên đồng, xuống đồng; thờ tiên sư, thổ công thổ chủ; đặt bài vị, lên nêu, buộc tran, cầu địa lý; đốt giấy tiền vàng bạc; khi chiêm bao



mộng huyền, gặp đờn ông đờn bà bản luận tốt xấu; cùng là tin chim kêu gà gáy, chuột túc nhện sa, rặng thiêng rặng thính, và mọi điều khác như vậy.

H. Có mấy cách nghịch cùng đức tin ?

T. Có bốn cách này : một là cứng lòng chẳng tin mọi sự như Hội thánh đã truyền, như kẻ ngoại cùng quân lạc đạo; hai là kẻ có đạo bởi sợ phép quan, cùng hình phạt, hay là hổ thẹn mà chối đạo, tùy thì theo thói thế gian; ba là kẻ cố ý hồ nghi sự gì trong phép đạo; bốn là làm biếng chẳng muốn học những sự phải biết cho đặng rồi linh hồn.

H. Những sự phải biết cho đặng rồi linh hồn, là những sự nào ?

T. Một là phải biết sự mầu nhiệm một Đ. C. T. ba Ngôi, cùng Chúa cứu



thế ra đời và chuộc tội cho thiên hạ; hai là đến ngày tận thế, cả và loài người ta đều thì sống lại, mà chịu thưởng hay là chịu phạt đời đời; ba là phải biết kinh Tin, kinh Cây, kinh Kinh mến, kinh Lạy Cha, mười giải răn Đ. C. T., cùng sáu Điều răn Hội thánh, và những điều thuộc về Bí tích cùng những việc theo đáng bậc mình.

H. Có sự gì nghịch cùng đức cây chẳng ?

T. Có hai sự nầy: một là ngã lòng rún chí, chẳng làm việc đền tội; hai là cây lòng lạnh Chúa, cùng sức mình thối quá, nên lần lửa chẳng kịp toan trở lại.

H. Có sự gì nghịch cùng đức Kinh mến chẳng ?

T. Những sự chồm ố công danh lợi lộc, cùng là dâm dục sa đà.



H. Ta phải yêu người ta chẳng ?

T. Phải yêu hết mọi người ; vì Đ. C. G. đã dạy : trước kính chuộng một Đ. C. T. trên hết mọi sự, sau thì yêu người như mình vậy.

H. Có phải yêu kẻ nghịch cùng ta chẳng ?

T. Phải yêu, vì Đ. C. G. đã dạy rằng : bay phải yêu kẻ ghét bay và làm ơn cho kẻ làm khốn bay.

### **Giải thứ hai.**

H. Giải thứ hai cấm những sự gì ?

T. Cấm ba sự này : một là thề quấy ; hai là nói lộng ngôn ; ba là rửa mình hay là kẻ khác.

H. Thề quấy là làm sao ?

T. Là thề dối, thề văt, cùng thề mà làm sự chẳng nên.



H. Kẻ đã thề mà làm sự chẳng nên, có phải giữ lời thề chẳng ?

T. Chẳng, vì kẻ thề làm vậy, thì đã phạm tội; bằng giữ lời thề, thì lại phạm tội khác nữa.

H. Có khi nào nên thề chẳng ?

T. Khi có việc gì trọng, mà kẻ bề trên bắt thề, thì nên lấy tên Đ. C. T. mà thề.

H. Có nên lấy tên bụt thần ma quỷ mà thề chẳng ?

T. Chẳng nên.

### Giải thứ ba.

H. Giải thứ ba dạy những điều gì ?

T. Dạy ta phải giữ mọi ngày Chúa nhật.

H. Giữ ngày Chúa nhật là làm sao ?

T. Là những ngày ấy phải có ý



mà xem lễ, và làm việc phước đức.

H. Ngày Chúa nhật nên làm việc xác chăng ?

T. Chẳng có điều gì cần cấp thì chẳng nên.

H. Khi chẳng cần cấp có nên sai khiến tôi tớ làm việc xác trong ngày ấy chăng ?

T. Chẳng nên.

### Giải thứ bốn.

H. Giải thứ bốn dạy những sự gì ?

T. Dạy thảo kính, vâng lời chịu lạy, cùng giúp đỡ cha mẹ.

H. Thảo kính cha mẹ phải làm thế nào ?

T. Trước là cầu xin cho người đấng sống lâu sức khỏe, sau là ở cho hoà nhã khiêm nhượng, chẳng nên



ngỗ nghịch dễ duôi, chớ khá làm cho người rầu rĩ; (1) hệ tử vị phụ ần: chẳng nên đàm tiếu sự lỗi gì người.

H. Vâng lời chịu lụy là làm sao ?

T. Là cha mẹ dạy khuyên sai khiến, chẳng nên trách móc phản nân, chớ khá bỏ nhà cha mẹ mà đi ác nghiệp chơi bời, cùng khi phối thất như duyên, phải vâng thuận tình người phân định, lại dầu khi cố mạng, người có trời phú điều gì, thì khá vui lòng noi giữ.

H. Giúp đỡ cha mẹ là làm sao ?

T. Là cha mẹ khó khăn già cả, phải dưỡng nuôi, sớm viếng tối thăm, chẳng nên kể công nọ ngãi kia, vì đã dày ngày chịu khó; còn của người chẳng

---

( 1 ) HỆ TỬ VỊ PHỤ ẦN nghĩa là: Phận sự kẻ làm con phải giấu giếm cho cha.



nên xớ bớ; khi liệt lão phải chạy thuốc thang, thuở mạng một trợ phần tổng táng, cùng cầu hồn gọi lễ cho người.

H. Nên quải lạy đơm tế ông bà cha mẹ đã qua đời chăng ?

T. Chẳng nên, vì là nghịch cùng phép đạo, lại thêm trái thừa lễ hễ.

H. Vì sao nghịch cùng phép đạo ?

T. Vì đạo thánh dạy: kẻ chết chẳng hay ăn uống, cũng chẳng đứng xuống ơn phù hộ cho ai, mà lại ước ao cho kẻ còn sống giúp lời cầu nguyện, xin Chúa tha tội lỗi cho mình.

H. Sao mà gọi rằng: trái lễ ?

T. Vì của phải dùng thì chẳng muốn cho, mà cho những vật dùng chẳng đáng; như ta thấy ai chơi vơi dưới sông, mà chẳng ra tay



cứu vớt, một đêm của ăn cho nó mà thôi, có phải lẽ cùng chẳng thì mọi người đều biết.

H. Giải này dạy phải thảo kính cha mẹ mà thôi sao ?

T. Cũng dạy tôn kính mọi kẻ bề trên nữa, như vua chúa, quan quyền, chủ nhà, cùng thầy dạy dỗ, và những kẻ già nua tuổi tác.

H. Đứng bề trên dạy làm đều gì nghịch cùng đạo thánh có nên làm chẳng ?

T. Chẳng nên, vì phải kính chuộng một Đ. C. T. trên hết mọi sự.

H. Cha mẹ hay là chủ nhà phải làm những điều gì cho con cái tôi tớ ?

T. Phải làm bốn sự này : một là dạy dỗ ; hai là sửa phạt ; ba là làm gương tốt ; bốn là dưỡng nuôi.



### Giải thứ năm.

H. Giải thứ năm cấm những điều gì ?

T. Cấm lấy ý riêng mà giết mình hay là kẻ khác.

H. Giải này cấm bấy nhiêu mà thôi sao ?

T. Cũng cấm ghen ghét, bỏ vạ, cáo gian, khinh dễ, hờn giận, báo thù, giết nhóc, trù ẻo, cùng muốn hay là làm điều gì thiệt hại người ta.

H. Còn cấm điều gì nữa chăng ?

T. Còn cấm làm gương xấu cho kẻ khác theo đòi, hay là xui giục làm thiệt hại người ta.

H. Kẻ đã phao vu, hay là chưởi rủa, làm nhơ danh xấu tiếng người ta, phải làm thế nào ?

T. Phải phạt tạ, cùng trả tiếng tốt cho người ta ; lại bằng có tiền, thì



phải xưng ngay ra rằng: mình đã vu oan đối trá.

**Giải thứ sáu,  
cùng thứ chín.**

H. Hai giải này cấm những sự gì ?

T. Cấm tưởng, nói, cùng làm đều gì dâm dục.

H. Tưởng mà phạm tội là làm sao ?

T. Là khi có ý tưởng nhớ, cùng ước ao đều gì dơ dáy.

H. Nói mà phạm tội là đi gì ?

T. Là khi có ý muốn nói, hay là nghe lời gì tục tĩu, cùng ám hiểu ý tà.

H. Làm mà phạm tội là thể nào ?

T. Là khi có ý trái mà nhìn xem, cùng đã đến những chỗ dơ dáy mình hay là kẻ khác.

H. Khi lâm phải cấm đồ về đều này phải làm thể nào ?



T. Tức thì phải bỏ đi, mà cầu xin cùng Chúa phù hộ, lại trốn lánh những cách thể làm cho ta phạm tội.

H. Những cách thể nào quen làm cho ta phạm tội ấy ?

T. Có bảy cách này : ở không nhưng là một ; kết bạn cùng đoàn trác nết là hai ; coi sách hoa tình là ba ; đến áng bội bè là bốn ; xem ảnh hình tổ nữ là năm ; trai gái năng lân lư là sáu ; ăn uống sa đà là bảy.

H. Có cách nào dự phòng cho khỏi tội này chăng ?

T. Có ; một là phải giữ ngũ quan mình cho nhất, nhứt là khi nói, khi xem ; hai là năng xưng tội chịu lễ, ba là thú nào theo thú ấy, phải làm việc luôn.



**Giải thứ bảy,  
cùng thứ mười.**

H. Hai giải này cấm những điều gì ?

T. Chẳng những là cấm lấy của người mà thôi, song lại cấm tham lam mơ ước nữa.

H. Phạm giải này có mấy cách ?

T. Có ba : một là chẳng theo lẽ công mà lấy ; hai là tài chủ chẳng muốn cho mà hãm cầm lấy ; ba là mọi cách khác làm nát hại của người.

H. Chẳng theo lẽ công mà lấy nghĩa là làm sao ?

T. Là trộm cướp, như quân gian đảng ; ăn cắp như đoàn tôi tớ ; gạt gẫm như con buôn bán ; cho



vay ăn lời như loài hà tiện ; hay là dùng mưu kế như đũa gian cáo.

H. Có mấy cách hãm cầm của người ?

T. Có bốn : một là chẳng thương của người ; hai là chẳng trả nợ ; ba là chẳng huờn công ; bốn là chẳng nộp thuế.

H. Làm hư nát của người có mấy cách ?

T. Cũng có bốn : phá cho tan nát là một ; toan luan mà làm hư là hai ; ra sức giúp phá là ba ; kẻ có quờn phép cùng là việc mình phải giữ, mà chẳng đón ngăn là bốn.

H. Kẻ chẳng theo lẽ chính lấy cầm của gì ai, đã trả của ấy mà thôi có đủ chẳng ?



T. Chẳng đủ, phải trả những phần thiệt hại nhà ấy đã chịu nữa. Giả như ai đã lấy đồ thợ nào mà trả đồ ấy lại mà thôi, thì chưa đủ ; song phải tính bao lâu nhà ấy đã mất đồ, làm nghề chẳng đặng thì phải hoàn công bấy nhiêu ngày nữa.

H. Kể mặc của người mà trả chẳng đặng thì làm sao ?

T. Bằng trả nổi, thì phải trả tức thì ; bằng chẳng, thì ít nữa là có lòng muốn trả, bằng chẳng như vậy, thì không đặng rồi linh hồn cùng chẳng đặng chịu phép giải tội nữa.

H. Phải trả cho ai ?

T. Đã lấy của ai, thì phải trả cho nấy, bằng người ấy đã lạm chung mạng một, thì phải trả cho con cháu nhà ấy.



H. Bao giờ phải trả ?

T. Phải trả tức thì.

### Giải thứ tám

H. Giải này cấm những điều gì ?

T. Cấm ba sự này : một là nói dối ;  
hai là làm chứng dối ; ba là vô tích  
cớ mà nghi sự trái cho người ta.

H. Nói dối là làm sao ?

T. Là khi nói dối có ý phỉnh  
phờ người ta ; bằng không có ý  
phỉnh phờ, tuy là nói có khi chẳng  
thật, cũng chẳng gọi là nói dối.

H. Có khi nào ta nên nói dối  
chẳng ?

T. Chẳng nên.

H. Kẻ đã làm chứng dối thì  
phải làm thế nào ?

T. Phải xưng ngay ra rằng : mình



đã chứng sự chẳng thật ; cũng phải  
thường những điều thiệt hại người  
ta đã chịu vì mình.

H. Còn có cách nào khác phạm  
giải này nữa chăng ?

T. Còn : một là ton lốt kẻ làm  
chứng cho đảng nời đối, hay là làm  
thình đi ; hai là giả bằng giả thị,  
làm tờ giả, đóng con dấu giả ; ba  
là yếm cảm đơn trạng kẻ ngay,  
chẳng cho thấu đến lệnh trên hầu  
chữa mình cho khỏi nạn.

### **Hội Thánh điều luật,**

#### *Đệ thập nhưt thiên.*

H. Hội Thánh nghĩa là gì ?

T. Nghĩa là các bôn đạo ở khắp  
thế gian, vâng lời chịu lụy Đức Thánh



Phapha là đại phụ thánh Hội tông

H. Hội Thánh có mấy lễ luật ?

T. Có sáu.

T. Thứ nhất : xem lễ ngày Chúa  
nhật cũng các ngày lễ buộc.

Thứ hai : chớ làm việc xác ngày  
Chúa nhật cũng các ngày lễ buộc.

Thứ ba : xưng tội trong một năm  
ít là một lần.

Thứ bốn : chịu Minh Thánh Đ.  
C. G. trong mùa Phục Sinh.

Thứ năm : giữ chay những ngày  
Hội Thánh buộc.

Thứ sáu : kiêng thịt ngày thứ  
sáu cũng những ngày khác Hội  
thánh dạy.

H. Kẻ chẳng giữ lễ luật Hội  
thánh có phạm tội chăng ?

T. Kẻ giữ dưng, mà cố ý chẳng  
giữ thì phạm tội trọng.

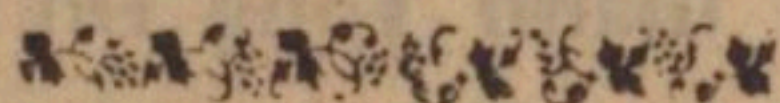


H. Ta có giữ đặng bấy nhiêu điều răn ấy trọn chẳng ?

T. Nếu không ơn Chúa giúp, thì chẳng đặng.

H. Phải làm gì cho đặng ơn Chúa ?

T. Phải năng đọc kinh cầu nguyện.



## **Thiên Chúa kinh giải,**

### *Đệ thập nhị thiên.*

Hỏi. Trong các kinh, kinh nào trọng hơn ?

Thưa. Kinh *Lạy Cha*.

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, vàng ý Cha dưới đất bằng trên trời vậy.



Xin Cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ, và tha nợ chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi, lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ, bèn chữa chúng tôi chớ khỏi sự dữ. Amen.

H. Ai đặt kinh lạy Cha ?

T. Là lời Đ. C. G. phán dạy mười hai thánh Tông Đồ mà truyền cho các người giáo hữu.

H. Kinh ấy dạy xin những sự gì ?

T. Dạy xin cùng Đ. C. T. mọi điều thiết yếu phần linh hồn và phần xác, nên hôm mai phải đọc.

H. Lạy Cha chúng tôi ở trên trời nghĩa là làm sao ?

T. Là lạy Đ. C. T., là Cha chúng tôi ở trên trời.

H. Ta là vật bèn tội lỗi, sao



dám gọi Đ. C. T. là Cha ?

T. Vì Đ. C. T. dạy ta xưng Người là Cha ; lại Người thương ta hơn cha mẹ thương con, nên mới dám xưng Người là Cha.

H. Làm sao mà biết Đ. C. T. thương ta hơn cha mẹ thương con ?

T. Vì Người sinh trời đất muôn vật che chở dưỡng nuôi ta linh hồn và xác, lại ra đời chuộc tội chịu chết cho ta, cùng xuống nhiều ơn trọng, cho ngày sau được hưởng phúc đời đời.

H. Ta phải làm đi gì cho đáng làm con Đ. C. T. ?

T. Phải vâng lời Người truyền dạy mà giữ mười giải răn cho trọn chớ nghe lời ma quỷ, mà nghịch mạng Người.

H. Đ. C. T. ở khắp mọi nơi mà



rằng : ở trên trời làm sao ?

T. Đã hay rằng vậy, song Người muốn cho ta hằng trông phước trên trời chớ mê tội lỗi thế gian, cho nên rằng : ở trên trời.

H. Trong kinh ấy có mấy lời nguyện ?

T. Có bảy ; mà ba đều trước về lòng kính Chúa ; còn bốn đều sau thì xin về phần ta.

H. Lời thứ nhất : *Chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng*, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ta là con Đ. C. T. thì phải kính Chúa trên hết mọi sự, nên chẳng cầu giàu sang vui sướng thế gian, một trông cho thiên hạ ngợi khen danh Chúa mà thôi.

H. Kẻ phạm tội thật là phá danh



Chúa, sao còn dám đọc rằng :  
nguyên danh Cha cả sáng ?

T. Những kẻ ấy, mà chẳng dốc  
lòng chứa tội, thì ngôn hành  
tương phản càng tỏ mình cố ý  
phạm tội.

H. Lời thứ hai : *Nước Cha trị*  
*đến*, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là cầu xin cho các  
nước thế gian đều nhìn biết một  
Đ. C. T. là Chúa tể chí tôn vô  
đối, mà vâng theo lệnh Người ; lại  
xin cho đặng tới nước thiên đàng  
hưởng phước đời đời.

H. Lời thứ ba : *Vâng ý Cha*  
*dưới đất bằng trên trời vậy*, nghĩa  
là làm sao ?

T. Nghĩa là Thiên Thần cùng các  
Thánh trên trời hằng vâng theo ý  
Chúa thể nào, thì ta cũng xin



vâng theo như làm vậy.

H. Ý Chúa muốn cho ta làm những sự gì ?

T. Ý Người muốn cho ta làm mọi sự lành, lánh mọi sự dữ.

H. Lời thứ bốn : Xin Cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ, nghĩa là làm sao ?

H. Hễ con khi thiếu lương thực thì xin cùng cha mẹ, mà ta là con Đ. C. T., nên phải xin lương thực hằng ngày dùng đủ cho phần linh hồn và phần xác.

H. Lương thực phần xác là đi gì ?

T. Là cơm áo cùng mọi vật thường dùng.

H. Có nên cầu giàu sang thế gian chăng ?

T. Cầu sự ấy choặng kính Chúa yêu người, thì nên : bằng



câu ý khác mà phạm tội, hại phần linh hồn, thì chẳng nên.

H. Lương thực linh hồn là đi gì ?

T. Là ơn Đ. C. T. cùng Minh thánh Đức Chúa Giêsu.

H.Ơn Đ. C. T. cùng Minh thánh Đ. C. G. sao gọi rằng lương thực linh hồn. ?

T. Ví như phần xác chẳng có ăn uống, thì phải chết; mà linh hồn nếu không ơn Chúa cùng Minh thánh Đ. C. G., ắt là chẳng hay lặn lành, cũng như chết vậy; nên gọi rằng : lương thực linh hồn.

H. Hằng ngày dùng đủ nghĩa là làm sao ?

T. Là hằng ngày hằng xin chẳng nên trễ nải bữa có bữa không.

H. Lời thứ năm : *Và tha nợ chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ có*



*nợ chúng tôi nghĩa làm sao ?*

T. Là xin Đ. C. T. tha tội cho ta như ta tha kẻ có lỗi cùng ta.

H. Ai đã làm mất lòng ta, mà ta chẳng tha lỗi người ấy, Đ. C. T. có tha tội ta chẳng ?

T. Đ. C. T. chẳng tha.

H. Sao gọi tội là nợ ?

T. Hễ ai đã làm hư của ta, thì phải thưởng lại cho ta, bằng chẳng thưởng ắt là người ấy còn mắc nợ ta ; mà ta lỗi nghĩa cùng Chúa, ấy là ta phá ơn Chúa thì phải ăn năn lập công đền tội, bằng chẳng đền, cũng mắc nợ Chúa như vậy ; cho nên gọi tội là nợ.

H. Lời thứ sáu : *Lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ* nghĩa làm sao ?

T. Tà ma, thịt mình, thế tục là ba thù rất dữ hằng cám dỗ ta



nhiều đàng khéo léo, hoặc dùng phú quý công danh, hoặc dùng bói khoa thuật số, hoặc dối lời lãnh dữ hoặc giả kinh giả tượng đem tế thờ nó vọng cầu thế phước mặc nhưn theo thừa ta muốn, nên xin Chúa chớ để nó cảm dỗ ta, bằng có đề nữa, thì xin Người xuống ơn phủ hộ cho ta đừng bền lòng chống trả kéo mà lỗi nghĩa cùng Chúa.

H. Lời thứ bảy : *Bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ, nghĩa là làm sao ?*

T. Là xin cho khỏi mọi sự hoạn nạn linh hồn và xác.

H. Hoạn nạn linh hồn là đi gì ?

T. Là nghe theo ma quỷ bỏ Chúa mà đi đàng tội lỗi ngày sau phải khổn nạn đời đời.



H. Hoạn nạn phần xác là đi gì ?

T. Là đói khát, gươm dao, tật  
nguyên tai nạn, cùng những sự khác  
hại phần xác thịt. Vậy giáo hữu  
phải cầu xin cho khỏi bấy nhiêu sự  
ấy, chẳng nữa, thì xin Chúa xuống  
ơn thần lực mà chịu cho bằng lòng.

H. Amen, nghĩa là làm sao ?

T. Là lời căn kẻ xin cho đừng  
bấy nhiêu lời cầu.



### **Thánh Mẫu kinh giải,**

*Đệ thập tam thiên.*

H. Kinh nào Hội thánh quen  
dùng mà cầu cùng Đức Bà ?

T. Kinh : Kinh mừng Maria đầy  
ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng



Bà, Bà có phước lạ hơn mọi người  
nữ, và Giêsu con lòng Bà gồm  
phước lạ.

Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời,  
cầu cho chúng tôi là kẻ có tội, khi  
này và trong giờ lâm tử. Amen.

H. Ai đặt kinh kính mừng ?

T. Kinh ấy có ba mối : một là  
lời Thiên Thần mừng thưa Đ. Bà  
khi truyền tin cho Người chịu thai  
Con Đ. C. T.; hai là lời bà thánh  
Ysave tiếp thấy Đ. Bà mà ngợi  
khen Người ; ba là lời Hội thánh  
cầu cùng Đ. Bà mà xin Người  
phù hộ.

H. Mỗi thứ nhứt là những điều  
nào ?

T. Là : Kính mừng Maria đầy  
ơn phước, Đ. C. T. ở cùng Bà.

H. Kính mừng nghĩa là làm sao ?



T. Là lời Thiên Thần Gabiric chào mừng Đ. Bà khi truyền tin cho Người chịu thai.

H. Maria nghĩa là làm sao ?

T. Là tên Đ. Bà.

H. Đây ơn phước, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. Bà đang ơn Đ. C. T. hơn các đấng Thiên Thần cùng các người thánh thấy thấy.

H. Đ. C. T. ở cùng Bà, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là loài người ta đều mắc tội tổ tông có một Đức Bà chẳng những là khỏi tội tổ tông, mà lại khỏi mọi tội mình làm, hằng đẹp lòng Chúa luôn nên gọi rằng : Chúa Trời ở cùng Bà.

H. Mỗi thứ hai : Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, nghĩa là



làm sao ?

T. Là lời bà thánh Ysave ngợi khen Đ. Bà, mà rằng : Trong mọi người nữ không có một ai khá ví cùng Đ. Bà, vì Đ. C. T. đã chọn Người làm Mẹ.

H. Và Giêsu con lòng Bà gồm phước lạ, nghĩa là làm sao ?

T. Cũng là lời bà thánh ấy không khen Chúa, vì đã giáng sinh trong lòng rất thánh Đức Bà.

H. Mỗi thứ ba : Thánh, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. Bà đã đặt vẹn sạch các giống tội lỗi.

H. Cầu cho chúng tôi là kẻ có tội khi này, nghĩa là làm sao ?

T. Là khi ta còn sống ở thế gian, thì ma quỷ, thịt mình, thế tục không giờ khắc nào mà chẳng cám dỗ ta phạm tội mất lòng Đ. C. T., cho



nên xin Đức Bà cầu cùng Đ. C. T. xuống ơn cho ta đừng khỏi mọi đàng tội lỗi.

H. Trong giờ lâm tử, nghĩa là làm sao ?

T. Là bởi khi ta gần chết, thì ma quỷ thấy đã hết giờ hại đặng linh hồn ta, cho nên nó càng ra sức cám dỗ ta khi ấy. Vậy phải xin Mẹ rất khoan nhơn, đã cứu giúp ta khi sống, thì khi ấy lại càng cầu giữ hơn nữa.

A-men. Nghĩa lý như tiền.





## Nghĩa kinh Tin kính

Hỏi. Kinh nào dạy ta những sự phải tin ?

Thưa, Kinh :

Tôi tin kính Đ. C. T., là cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đ. C. G. Kirixitô là con một Đ. C. Cha cùng là Chúa chúng tôi ; bởi phép Đ. C. T. T. mà Người xuống thai ; sinh bởi Bà Maria đồng trinh ; chịu nạn đời qnan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác ; xuống ngục tổ tông ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại ; lên trời ngự bên hữu Đ. C. Cha phép tắc vô cùng, ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.



Tôi tin kính Đ. C. T. Thưa. Tôi tin có Hội thánh hằng có ở khắp thế này, các thánh thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại; tôi tin hằng sống vậy. Amen.

H. Ai đặt kinh tin kính ?

T. Các thánh Tông đồ, trước khi phân nhau mà đi khắp thế giảng đạo, đã đồng đặt kinh ấy, làm mười hai điều, dạy các người giáo hữu cho đồng tin nhĩ hà nhứt thể.

H. Tin, là làm sao ?

T. Là bởi ơn Chúa mà chịu lấy mọi lễ trong đạo làm thật, vì Đ. C. T. đã phán những lễ ấy và Hội thánh truyền cho ta tin, dầu mắt xem không thấy, cũng chẳng dám hồ nghi, ấy gọi là tin, còn các điều trước đã giải tỏ.



H. Kinh tin kính là thế nào ?

T. Kinh tin kính là kinh các thánh Tông đồ đã truyền mà tóm lại mọi sự ta phải tin.

H. Trong kinh tin kính có mấy điều ?

T. Có mười hai điều.

### **Điều thứ nhất**

Tôi tin kính Đ. C. T. là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất.

H. Tôi tin kính Đ. C. Trời nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là tôi tin vững vàng có một Đ. C. T. mà thôi, chẳng có lẽ nào mà có nhiều Đ. C. T. đâu.

H. Vì sao chẳng nói rằng : tôi tin có Đ. C. T., mà lại nói rằng :



tôi tin kính ?

T. Vì tin có một Đ. C. T., thì chưa đủ: cho nên lại phải xưng rằng: tôi trông cậy, và kính mến Đ. C. T. cùng dâng mình làm tôi Đ. C. T. cho đến trọn đời.

H. Là Cha, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là một Đ. C. Trời có ba ngôi, mà ngôi thứ nhất là Cha

H. Vì sao mà gọi ngôi thứ nhất là Cha ?

T. Vì trước vô cùng ngôi thứ nhất sinh ra ngôi thứ hai là Con.

H. Phép tắc vô cùng, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là chẳng có sự gì mà Đ. C. Trời làm chẳng đặng.

H. Đ. C. Con và Đ. C. T. Thần có phép tắc vô cùng bằng Đ. C. Cha chẳng ?



T. Đ. C. Con và Đ. C. T. T. cũng có một phép tắc vô cùng bằng Đ. C. Cha vì ba ngôi cũng một Đ. C. T. mà thôi.

H. Dựng nên trời đất, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là bởi không mà dựng nên mọi sự cho có.

### Điều thứ hai

Tôi tin kính Đ. C. Giêsu Kirixiô là Con một Đ. C. Cha, cũng là Chúa chúng tôi.

H. Con một Đ. C. Cha, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ngôi thứ hai bởi Đ. C. Cha mà sinh ra, và có một tính cùng Đ. C. Cha.

H. Sao rằng : Con một Đ. C. Cha ?

T. Vì có một ngôi thứ hai bởi bởi



tính Đ. C. Cha mà sinh ra.

H. Là Đ. C. G., nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là đảng cứu thế; mà Đ. C. Cha đã đặt danh cực trọng ấy cho Đ. C. Con, vì chưng Con Đ. C. Trời ra đời cho đảng cứu hết mọi người thế gian.

H. Kirixitô, nghĩa là làm sao ?

T. Kirixitô nghĩa là chịu xúc dầu, cũng là danh chung về đảng tiên tri, cũng đảng có quờn tế lễ, và đảng làm vua nữa.

H. Vì sao Kirixitô là danh chung cho ba đảng ấy ?

T. Vì chưng trong đạo Đ. C. T. quen xúc dầu khi phong chức cho ba đảng ấy.

H. Đ. C. G. chịu xúc dầu bao giờ, mà gọi Người là Kirixitô ?

T. Đ. C. G. chẳng chịu xúc dầu



thế gian bởi tay người ta đâu, song  
le Người chịu xúc dầu thiêng liêng  
bởi phép Đ. C. Cha, cùng bởi ơn Đ.  
C. T. Thần, cho linh hồn Người  
đặng gồm phước lạ hơn các đấng  
Đ. C. T. sinh ra; cho nên Người  
biết mọi sự, cùng đặng quờn tế lễ  
và làm vua hằng sống hằng trị đời đời.

H. Sao rằng: là Chúa chúng tôi ?

T. Đ. C. G. là Chúa chúng tôi  
vì Người chẳng những là đã sinh  
ra ta ; mà lại đã chuộc tội cho ta  
nữa.

### Điều thứ ba

Bởi phép Đ. C. T. Thần mà  
Người xuống thai sinh bởi Bà  
Maria đồng trinh.

H. Bởi phép Đ. C. T. Thần mà



Người chịu thai, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. T. Thần đã lấy máu cực sạch trong lòng rất thánh Đ. Bà mà dựng nên một xác, bởi không lại dựng nên một linh hồn thì ngôi thứ hai liền hiệp với xác và linh hồn ấy mà nên người thật như ta.

H. Sinh bởi Bà Maria đồng trinh nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là người nữ rất thánh, tên là Maria, đã chịu thai và sinh đẻ con đoan, người nữ ấy còn đồng trinh sạch sẽ cho đến trọn đời.

### **Điều thứ bốn.**

Chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh Giá, chết và táng xác.



H. Chịu nạn đời quan Phôngxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh Giá, chết và táng xác, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. Giêsu chịu trời, chịu giỗ, chịu vả, chịu đòn, đội mũ gai, cùng chịu đóng đinh trên cây thánh Giá, đời quan Philatô chăn giữ xứ Giuđêa thay vì vua Rôma.

H. Thánh Giá là đi gì ?

T. Thánh Giá là hình phạt rất hèn. Vậy Đ. C. G. càng hạ mình xuống mà chịu hình phạt rất hèn dường ấy vì ta, thì ta càng phải ra sức đội ơn kính mến Người hơn nữa.

H. Chết nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là linh hồn Người đã lìa ra khỏi xác như khi mọi người chết vậy : nhưng mà tính Đ. C. T.



còn ở cùng xác và linh hồn Đ. C. G., chẳng lìa khỏi đâu.

H. Và táng xác nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. G. chết đoạn, thì môn đệ lãnh lấy xác Người mà táng trong huyết đá mới.

### Điều thứ năm

Xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại.

H. Xuống ngục tổ tông, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là linh hồn Đ. C. Giêsu lìa khỏi xác đoạn, liền xuống nơi linh hồn các thánh phải giam cầm mà trông đợi Đ. C. Giêsu rước lên thiên đàng.

H. Vì lẽ nào linh hồn các thánh phải giam cầm mà đợi trông làm



vậy ?

T. Vì chưng từ ông Adong phạm tội, thì cửa thiên đang đóng lại, nếu chẳng có công nghiệp Chúa Cứu Thế thì chẳng aiặng lên thiên đàng.

H. Ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. Giêsu chết đoạn ngày thứ ba linh và xác Đ. C. Giêsu lại hiệp cùng nhau mà sống lại, ra khỏi huyết đá tốt lành sáng láng.

### Điều thứ sáu

Lên trời, ngự bên hữu Đ. C. Cha phép tắc vô cùng.

H. Lên trời, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. G. sống lại đoạn khỏi bốn mươi ngày, thì Đ. C. G. lấy phép riêng Người mà lên trời.



H. Ngự bên hữu Đ. C. Cha phép tắc vô cùng, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. G. về tính Đ. C. T. thì cũng một quờn một phép cùng Đ. C. Cha: mà về tính người ta, thì Người sang trọng phép tắc hơn các đảng và các loài Đ. C. T. đã sinh ra.

### Điều thứ bảy

Ngày sau bồi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

H. Ngày sau bồi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ngày tận thế Đ. C. G. ở trên trời sẽ ngự xuống oai nghi sáng láng mà phán xét, chẳng những là kẻ chết đã lâu mà lại phán xét



kẻ còn sống khi Người hiện xuống,  
vì kẻ ấy cũng phải chết đoạn sống  
lại tức thì mà chịu phán xét nữa.

### Điều thứ tám.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.

H. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh  
Thần, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là tôi tin kính Đức  
Chúa Thánh Thần là ngôi thứ ba  
bởi Đ. C. Cha và Đ. C. Con mà  
ra, cũng một tính một phép cùng  
hai ngôi cực trọng ấy nữa.

H. Thần, nghĩa là làm sao ?

T. Thần nghĩa là tính thiêng liêng

H. Ba ngôi cũng là một tính  
thiên liêng, cũng là một đấng  
rất thánh, sao mà đặt Thánh  
Thần cho ngôi thứ ba mà thôi ?



T. Vì ngôi thứ nhất đã có tên riêng, là Cha, và ngôi thứ hai đã có tên riêng, là Con; cho nên dùng tên chung là Thánh Thần, mà đặt cho Ngôi thứ ba.

### Điều thứ chín

Tôi tin có Hội thánh hằng có ở khắp thế này, các thánh thông công.

H. Hội, nghĩa là làm sao?

T. Nghĩa là các bốn đạo đều hiệp cùng nhau, mà chịu lụy Đấng chính quờn thay mặt Đ. C. G.

H. Các bốn đạo đều hiệp làm một cùng nhau là thế nào?

T. Các bốn đạo đều hiệp làm một cùng nhau, vì bốn lẽ này: một là các bốn đạo đều tin như nhau; hai là dùng những phép mầu nhiệm Bí-tíc<sup>11</sup>



cũng như nhau ; ba là cầu nguyện chung cho nhau ; bốn là đều chịu lụy Đức Giáo Tông, là Đấng thay mặt Đ. C. G.

H. Nếu vậy, các bốn đạo mọi nơi về một Hội sao ?

T. Phải, vì có một Hội mà thôi.

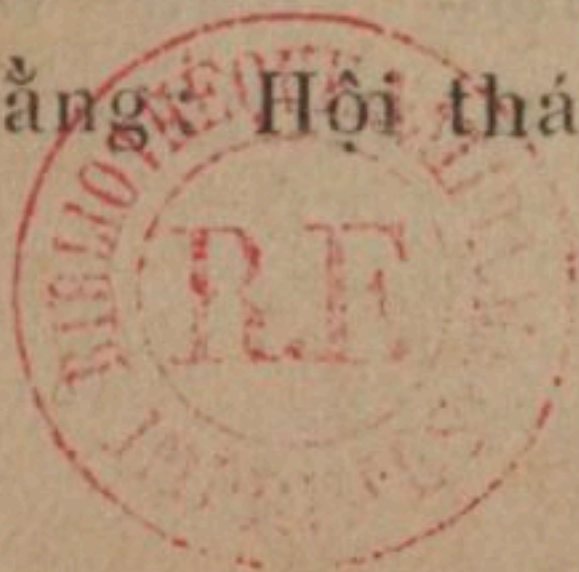
H. Vì sao gọi là Hội thánh ?

T. Gọi là Hội thánh vì ba lẽ này : một là vì Đấng làm đầu Hội thánh, là Đ. C. G. là mạch mọi sự thánh ; hai là vì lời giảng dạy cùng những phép Hội thánh dùng là sự thánh ; ba là vì kẻ hiệp cùng Hội thánh thì mới đặng nên thánh mà thôi.

H. Hằng có ở khắp thế này, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ở khắp mọi nơi, hằng có mọi đời.

H. Vì sao rằng Hội thánh ở khắp





thế này ?

T. Vì chúng khắp bốn phương thiên hạ đều có kẻ giữ đạo Đ. C. T.

H. Sao rằng : Hội thánh hằng có mọi đời ?

T. Vì chẳng có đời nào, mà chẳng có kẻ thờ phượng Đ. C. T.

H. Các thánh thông công, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là các thánh ở trên trời, cũng các linh hồn ở luyện ngục và các bôn đạo dưới đất, đều thông công cùng nhau.

H. Các bôn đạo ở dưới đất thông công cùng các thánh trên trời là thế nào ?

T. Các bôn đạo kính thờ cầu xin cùng các thánh ở trên trời, mà các thánh bầu chữa cho bôn đạo trước mặt Đ. C. T.



H. Các bốn đạo thông công cùng các linh hồn nơi luyện ngục là thể nào ?

T. Các bốn đạo đứng việc lành phước đức, cầu cho linh hồn ở luyện ngục ; mà các linh hồn ấy khi đã đứng lên thiên đàng, thì cũng bầu chữa cho các bốn đạo nữa.

H. Các bốn đạo còn ở thế gian này thông công cùng nhau là thể nào ?

T. Các bốn đạo có lòng kính mến Đ. C. T. cùng thương yêu nhau thì chẳng những lập công cho mình, song lại làm ích cho kẻ khác nữa.

H. Kẻ mắc tội trọng có đáng thông công thể ấy chăng ?

T. Những kẻ ấy đã mất nghĩa cùng Đ. C. T. thì chẳng đáng thông công thể ấy đâu ; song le kẻ ấy



còn thuộc về Hội thánh thì cậy nhờ việc lành người nọn đực, cho đặng ăn năn trở lại cùng Đ. C. T.

### **Điều thứ mười**

Tôi tin phép tha tội.

H. Tôi tin phép tha tội, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là tôi tin trong Hội thánh có nhiều phép Đ. C. G. đã lập để mà tha tội cho ta.

### **Điều thứ mười một**

Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại.

H. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là bao nhiêu người



đã chết từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế đều sống lại cùng một xác củ mình, mà chịu phán xét.

### **Điều thứ mười hai**

Tôi tin hằng sống vậy.

H. Tôi tin hằng sống vậy, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là loài người khi sống lại đoạn, thì linh hồn và xác kẻ lành lên thiên đàng, hưởng phước thanh nhàn vui vẻ vô cùng, còn linh hồn và xác kẻ dữ sa xuống hoả ngục chịu phạt khổ nạn đời đời kiếp kiếp.





## Điều dạy về phép Thêm sức

Hỏi. Phép Thêm sức là đi gì ?

Thưa. Là phép Đ. C. G. để truyền, cho ta dâng chịu Đ. C. T. T. cùng dâng đầy đầy mọi ơn Người cho mạnh đạo.

H. Sao rằng : cho dâng chịu Đức Chúa Thánh Thần ?

T. Vì kẻ chịu phép ấy nên, thì dâng Đ. C. T. T. xuống trong lòng như các thánh Tông đồ xưa.

H. Vậy thì khi chịu phép Rửa tội ta chẳng dâng chịu Đ. C. T. T. sao ?

T. Thật thì đã dâng, nhưng mà chưa dâng đầy đầy mọi ơn Người.

H. Sao rằng : dâng đầy đầy mọi ơn Người ?

T. Vì kẻ chịu phép ấy nên, thì dâng đầy đầy bày ơn trọng này,



gọi là bảy ơn Đ. C. T. T.

H. Ôn thứ nhất là làm sao ?

T. Ôn thứ nhất là sự khôn ngoan, làm cho ta bỏ mọi sự thế gian, mà yêu mến một Đ. C. T. cùng mọi sự đẹp ý Người.

H. Ôn thứ hai là làm sao ?

T. Ôn thứ hai là sự thông minh sáng láng, làm cho ta hiểu thấu lẽ mầu nhiệm đạo thánh Chúa.

H. Ôn thứ ba là làm sao ?

T. Ôn thứ ba là biết lo liệu, chọn sự lành mà lánh sự dữ.

H. Ôn thứ bốn là làm sao ?

T. Ôn thứ bốn là sức mạnh, chẳng nệ chịu mọi sự khó choặng rồi linh hồn.

H. Ôn thứ năm là làm sao ?

T. Ôn thứ năm là hay suy biết mà dùng sự đời này cho nên, kéo



lạc đàng lên thiên đàng.

H. Ơn thứ sáu là làm sao ?

T. Ơn thứ sáu là sự nhơn đức, làm cho ta hừng vui ái mộ thờ phượng Chúa.

H. Ơn thứ bảy là làm sao ?

T. Ơn thứ bảy là sự kính sợ Đ. C. T., làm cho ta lánh mọi sự mất lòng Chúa.

H. Sao rằng : cho mạnh đạo ?

T. Vì phép ấy làm cho ta đặt lòng vững vàng, mà xưng đạo thánh Chúa ra trước mặt thiên hạ : cho nên thà chịu chết chẳng thà bỏ đạo.

H. Kẻ chẳng chịu phép thêm sức có đặt rồi linh hồn chẳng ?

T. Đặt ; song kẻ khinh hay là làm biếng chẳng muốn chịu, thì phạm tội, lại mất những ơn trọng bởi phép ấy mà ra.



H. Nên chịu phép này nhiều lần chăng ?

T. Chẳng nên, phải chịu một lần mà thôi, vì phép ấy đã in một dấu thiêng liêng vào linh hồn chẳng hay mất.

H. Ai đặt quyền làm phép Thêm sức này ?

T. Thường các đấng Giám mục đặt làm phép ấy mà thôi. Song cũng có khi Đ. G. Tông ban phép cho các đấng Giám mục ở trong nước ngoài đạo, khi có thể ngặt, đặt cho Linh mục làm phép ấy thay vì mình.

H. Khi ban phép Thêm sức, thì người làm những lễ phép nào ?

T. Người làm bốn sự này: một là đọc lời cầu nguyện; hai là giơ tay trên đầu; ba là lấy dầu thánh



pha thuốc thơm tho, mà xức hình thánh Giá trên trán; bốn là vả mặt kẻ chịu phép ấy.

H. Vì ý nào đức Giám mục đọc lời cầu nguyện ?

T. Có ý cầu xin Đ. C. T. T. xuống trong lòng kẻ chịu phép Thêm sức.

H. Vì ý nào người giơ tay trên đầu ?

T. Có ý cho ta đăng biết, Đ. C. T. Thần thật ngự đến ở trong lòng kẻ chịu phép ấy.

H. Vì ý nào người lấy dầu thánh pha thuốc thơm tho, mà xức hình thánh Giá trên trán. ?

T. Thứ nhất: vốn dầu hay làm cho sự cứng ra mềm, và hay thấm ra ; vậy dầu ấy chỉ phép Thêm sức hay làm cho kẻ cứng cõi ra mềm



mai dịu dàng, và vui lòng chịu mọi sự khốn khó ; lại dầu hay thắm ra, là chỉ ơn Đ. C. T. T. xuống đầy đầy trong lòng kẻ chịu phép ấy. Thứ hai, thuốc thơm tho là chỉ kẻ chịu phép ấy thì phải làm mọi gương phước đức cho thơm danh đạo Chúa. Thứ ba, xức trên trán nghĩa là kẻ chịu phép ấy chẳng nên hổ người xưng đạo thánh Chúa Kirixitô. Thứ bốn, xức hình thánh Giá, cho ta đăng biết mọi ơn lành kẻ chịu phép ấy đã đăng thì đều bởi rất thánh Giá, cùng sự thương khó Đ. C. G. mà ra.

H. Vì ý nào, đức Giám mục và mặt kẻ chịu phép ấy mà rằng: bằng an cho con ?

T. Nghĩa là kẻ có đạo hằng phải sẵn lòng mà chịu mọi sự xấu hổ



cùng sự khốn khó vì Chúa Kirixitô thì mới đáng bằng an.

H. Ai muốn chịu phép này cho nên phải làm thế nào ?

T. Phải dọn linh hồn và xác.

H. Dọn linh hồn là làm sao ?

T. Một là thuộc biết những sự chính phải tin trong đạo thánh, cùng những ích bởi phép ấy mà ra; hai là phải ở nơi thanh vắng, và có lòng tin, cậy, kính mến, khiêm nhượng, ước trông Đ. C. T. T. hiện xuống như các thánh Tông đồ xưa; ba là phải cho sạch mọi tội, ít nữa là sạch các tội trọng.

H. Ai còn mắc tội trọng mà chịu phép này có phạm tội chăng ?

T. Phạm tội rất trọng vì là phạm sự thánh.



H. Vậy thì ai còn mắc tội trọng mà muốn chịu phép này phải làm thế nào ?

T. Phải ăn năn cùng xưng tội nê.

H. Dọn xác là thế nào ?

T. Là phải ăn mặc sạch sẽ nết na, tề chỉnh, và lòng tôn kính khiêm nhượng, qui gối trước mặt đức Giám mục mà chịu phép ấy.

H. Khi chịu phép thêm sức đoạn phải làm thế nào ?

T. Phải lui ra nơi vắng vẻ trong nhà thờ, qui gối mà đợi đức Giám mục làm cho hoàn tất các lễ phép, cùng đọc mọi lời nguyện, và khi ấy phải làm bốn sự này : một là cảm ơn Đ. C. T. T. vì phước trọng mình mới chịu ; hai là phải phú dưỡng mình cho Đ. C. T. mà



xin phù hộ, cho đặng theo ý. Người  
mọi đảng cùng làm những việc  
lành cho sáng danh Người ; ba  
là dóc lòng từ này về sau giữ đạo  
Chúa cho trọn, chẳng còn sợ người  
thế gian cười chê, nhạo báng, cùng  
vua Chúa quan quyền bắt bớ, sát  
phạt lưu giam; bốn là phải cầu xin  
cùng Đ. C. T. T. hằng ngự trị lòng  
ta luôn, cho đặng giữ ơn trọng ấy  
cho đến trọn đời.

H. Giữ những ơn trọng đã đặng  
khi chịu phép Thêm sức, có phải  
là sự cần kíp chẳng ?

T. Thật là sự rất cần kíp vì ba  
lẽ này : một là vì những ơn ấy  
là của rất trọng vọng châu báu  
trên hết mọi sự, hai là khi đã  
mất những ơn trọng ấy mà muốn  
cho đặng lại thì rất khó; ba là vì



cả đời ta đang chịu phép Thêm sức một lần mà thôi.

H. Vậy thì phải làm thế nào cho đang giữ những ơn trọng ấy ?

T. Phải làm ba sự này : thứ nhứt, phải nài xin Đ. C. T. T. gìn giữ những ơn trọng ấy trong lòng ta ; thứ hai, hằng năm đến ngày mình đã chịu phép thêm sức thì phải làm một hai việc lành phước đức mà cảm ơn Đ. C. T. ; thứ ba, phải lánh những tội nghịch cùng ơn phép Thêm sức.

H. Tội nghịch cùng ơn phép Thêm sức là những tội nào ?

T. Là bốn giống tội này : một là, khi nói đến sự mẫu nhiệm trong đạo thánh Chúa mà chẳng có lòng cung kính, hay là nghe kẻ khác nói thế ấy, mà chẳng ngăn can ; hai



là, hỗ người làm việc lành, cho  
nên bỏ qua, hay là làm chùng lén;  
ba là, bỏ chính việc phải làm, vì  
sợ hoặc có sự gì thiệt hại đến  
mình chẳng, bốn là, làm cách nọ thế  
kia, kéo người ta biết mình có đạo,  
Thật những kẻ ấy chớ trông đến  
ngày phán xét Chúa nhìn lại nó,  
vì có lời Người phán rằng: Kẻ  
nào hỗ người Tao trước mặt thiên  
hạ, thì Tao sẽ hỗ người nó trước  
mặt Cha Tao mà chớ.





PHẦN PHỤ THÊM

**Về ơn nghĩa cùng Chúa.**

H. Khi nào ta có nghĩa cùng Chúa ?

T. Khi ta sạch tội trọng thì mới đặng nghĩa cùng Chúa.

H. Có nghĩa cùng Chúa đặng những ích gì ?

T. Đặng năm ích trọng này :

Một là đặng Chúa ngự trong linh hồn ta, cho ta làm con, cùng xưng Người là Cha. — Hai là đặng, an lòng an trí, khoái lạc trong linh hồn. — Ba là đặng ơn thêm soi sáng giục lòng ta làm sự lành lánh sự dữ. --- Bốn là mọi việc lành ta làm mới đặng công đáng thưởng đời đời. --- Năm là rỗi chết thành linh



chưa kịp chịu các phép sau hết, thì cũng đang rồi linh hồn.

H. Khi nào ta mất nghĩa cùng Chúa ?

T. Hễ khi phạm một tội trọng, tức thì liền mất nghĩa cùng Chúa.

H. Mất nghĩa cùng Chúa, thì khốn nạn thế nào ?

T. Khốn nạn thế này :

Một là làm cho Chúa ra khỏi linh hồn ta, mà rước ma quỷ vào : cho nên mất chức làm con Chúa, mà hóa nên tôi tá ma quỷ. — Hai là rối lòng rối trí, bị lương tâm rúc rĩa. — Ba là vì linh hồn ra tối tăm yếu đuối; chẳng còn ái mộ việc lành. — Bốn là mất hết mọi công nghiệp đã lập bấy lâu; và việc lành ta làm đương khi còn mắc tội trọng thì chẳng đáng thưởng



trên thiên đàng. — Năm là mắc ăn phạt đời đời; rủi chết khi còn mắc tội trọng làm vậy, thì phải sa hỏa ngục khổn nạn vô cùng.

H. Có mấy điều mới thành tội trọng làm mất nghĩa cùng Chúa ?

T. Phải có ba sự này: Một là phạm đến việc trọng trong luật cấm hay là dạy. — Hai là vừa hiểu biết việc mình đang phạm là tội trọng. — Ba là ý mình thật ưng muốn phạm.

H. Khi thấy lòng ta tư tưởng việc tội mà ta hằng chống trả, chẳng chịu ứng theo chút nào, thì có tội gì chăng ?

T. Chẳng mắc tội, mà lại có công trước mặt Chúa.

H. Khi đã muốn, đã nói, đã làm việc gì rồi mới biết là tội,



mới sợ, thì có tội gì chẳng ?

T. Chẳng mắc tội ; vì hồi muốn, hồi nói, hồi làm, chưa biết là tội.

H. Có mực nào cho biết là tội, cùng nặng nhẹ chừng nào ?

T. Đang khi ta làm hay là bỏ việc gì, mà lòng ta lấy sự ấy làm tội thì nó ra tội thật cho ta ; lương tâm đoán nặng nhẹ chừng nào, thì nó ra nặng nhẹ cho ta chừng ấy.

H. Khi sa cơ phạm tội rồi, phải làm thế nào ?

T. Tức thì phải giục lòng ăn năn cách trọn, đọc kinh ăn năn tội, mà xin Chúa thứ tha ; đoan khi nào có lẽ xưng tội được, thì phải xưng cho sớm.

H. Phải làm điều gì, cho đừng lánh tội, hầu giữ nghĩa cùng Chúa ?

T. Phải làm sáu sự này :



Một là phải hết lòng sợ tội  
trọng, vì nó làm mất lòng Chúa,  
và hại linh hồn ta, như đã giải  
trước này : nên thà chết, chẳng  
thà phạm tội. --- Hai là phải thật  
lòng khiêm nhượng, chẳng nên cậy  
minh, vì bởi sức riêng ta yếu đuối,  
phải có ơn Chúa, mới thắng đặng  
ma quỷ, xác thịt, thế gian. --- Ba là  
phải hết lòng tin cậy Chúa cùng Đ.  
Mẹ, là Đấng rất nhơn lành, hay  
thường giúp ta cho khỏi phạm tội.  
--- Bốn là khi bị cám dỗ, phải chống  
trả tức thì, mà kêu xin Chúa cùng  
Đức Mẹ cứu chữa ta cho kịp. ---  
Năm là siêng việc lành, tập nhơn  
đức : nhứt là năng xưng tội, rước  
lễ. --- Sáu là giữ ngũ quan cho  
nhặt, cùng xa lánh các dịp hiểm  
nghèo, hay làm cho ta phạm tội.



## LỜI CẦN KÍP

*Để dạy kẻ ngoại khi gần chết.*

1. Có một Đ. C. T. Phép tắc vô cùng dựng nên trời đất : mà Người có ba ngôi, ngôi thứ nhất là Cha, ngôi thứ hai là Con, ngôi thứ ba là Thánh Thần ba ngôi cũng một Chúa mà thôi.

2. Bởi tội loài người ta, cho nên ngôi thứ hai ra đời làm Người, sinh bởi Đức Nữ đồng trinh Maria đặt tên là Giêsu.

3. Đ. C. G. chuộc tội cho thiên hạ, thì Người chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá ; ngày thứ ba Người sống lại, rồi Người ngự về trời.

4. Linh hồn ta là giống thiêng liêng chẳng hề chết đặng.



5. Có thiên đàng, là nơi vui vẻ Chúa dành để thưởng kẻ lành. Có hỏa ngục, là nơi khổ hình để phạt kẻ dữ đời đời.

6. Dạy nó bỏ bụt thần ma quỷ cùng giục nó ăn năn đau đớn, chê ghét tội lỗi cùng dóc lòng chữa, và đọc kinh Ăn năn tội cho nó lặp theo cũng nên.

Dạy cho nó biết, có phép Rửa tội, là phép làm cho ta khỏi tội lỗi đặng nên con cái Đ. C. T.

Mỗi câu phải dạy lặp đi lặp lại nhiều lần, như nó chưa chết gấp.

Sau hết, khi thấy nó đã biết, lại nó muốn chịu phép Rửa tội, thì lấy nước đổ trên đầu và đọc rằng:

**Tao rửa mày, nhờ danh Cha, và Con và Thánh Thần.**



## NĂM SỰ CẦN KIỆP

*Ta phải tin cho dặng rồi linh hồn.*

Một là, tôi phải tin có một Đ. C. T., mà Người có ba ngôi, ngôi thứ nhất là Cha, ngôi thứ hai là Con, ngôi thứ ba là Thánh Thần ; ba ngôi cũng một Chúa, ba ngôi cũng bằng nhau.

Hai là, tôi phải tin ngôi thứ hai ra đời làm người, có hồn có xác như ta, đặt tên là Giêsu, Người cũng là Đ. C. T. thật.

Ba là, tôi phải tin Đức Chúa Giêsu đã chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá mà chuộc tội cho cả và loài người ta.

Bốn là, tôi phải tin linh hồn người ta là tính thiêng liêng là



giống hăng sống, chẳng hề chết  
đặng.

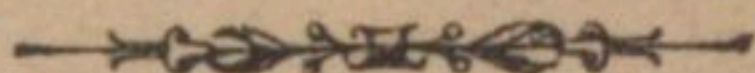
Năm là, tôi phải tin có Thiên  
đàng để thưởng kẻ lành; có hỏa ngục  
để phạt kẻ dữ đời đời kiếp kiếp.

Tôi tin bấy nhiêu sự ấy, vì Đức  
Chúa Trời là Đấng chọn thật vô  
cùng chẳng hề đổi ai đặng, lại vì Đức  
Chúa Trời là Đấng sáng láng vô  
cùng, thông biết mọi sự chẳng hề  
lầm đặng.





# SÁCH KINH NGHĨA



Năm là tội phải tin có Thiên	
MỤC LỤC	
Thiên Chúa như thế	5
Giống sinh của thế	10
Tử ký hữu định	14
Nhơn sanh tội chướng	17
Thánh bích	22
Thánh Thể	28
Cáo giải	33
Cáo minh bổ thực	38
Chung phú, thần phẩm hôn phối	43
Thập giá	49
Giải thứ nhất	50
» » hai	54
» » ba	55
» » bốn	56



Giải thứ năm	60
» » sáu cùng thứ chín	61
» » bảy « « mười	63
» » tám « « mười một	66
Hội thánh điều luật	67
Thiên Chúa kinh giải	69
Thánh Mẫu kinh giải	78
Nghĩa kinh Tin kính	83
Điều thứ nhất	85
» » hai	86
» » ba	88
» » bốn	90
» » năm	92
» » sáu	93
» » bảy	94
» » tám	95
» » chín	96
» » mười	100
» » mười một	100



Điều thứ mười hai . . .	101
Điều dạy về phép Thêm sức	102

### Phần phụ thêm

Về ơn nghĩa Chúa . . .	113
Lời cần kíp . . .	118
Năm sự cần kíp . . .	120

Trang	Hàng	NHỮNG CHỖ PHẢI SỬA.
		<i>In sai</i> <i>Sửa lại</i>

3	3	dixième édition : dixième mille
14	5	phán chung : phán xét chung
43	10	điều : đều
46	8	phận : phân
93	9	linh và xác : linh hồn và xác









